



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Số: /SCIEC - CBTT

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2022.

(V/v: Công bố báo cáo thường niên)

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên đơn vị : CÔNG TY CỔ PHẦN SCIE&C

Trụ sở chính : Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.

Điện thoại : 02433 868 243

Fax : 02433 868 243

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phan Thanh Hải – Chủ tịch HĐQT công ty

Địa chỉ : Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.

Điện thoại : 02433 868 243

Fax : 02433 868 243

Loại thông in công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2021.

Đồng thời công ty cũng thực hiện công bố thông tin trên trang web:
<https://www.scigroup.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- P.TCKT, TCHC

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Chủ tịch HĐQT



Phan Thanh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C

SCI
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021

Hà Nội, tháng 3 năm 2022




MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG CỦA CÔNG TY	3
1. Thông tin cơ bản về Công ty	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	5
4. Định hướng phát triển	8
5. Các rủi ro	13
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	15
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	15
2. Tổ chức và nhân sự	16
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các Dự án	25
4. Tình hình tài chính	29
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	30
III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc	33
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	33
2. Tình hình tài chính	34
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	35
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	38
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	38
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	39
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	39
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty	40
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	41
V. Quản trị Công ty	43
1. Hội đồng quản trị	43
2. Ủy ban kiểm toán	46
3. Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc, Ủy ban kiểm toán	47
4. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ	47
5. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ	48
6. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty	48
VI. Báo cáo tài chính	48
1. Ý kiến kiểm toán: Chấp nhận toàn phần	48
2. Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2021 được kiểm toán:	48

I. THÔNG TIN CHUNG CỦA CÔNG TY

1. Thông tin cơ bản về Công ty

Tên giao dịch tiếng Việt	:	CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C
Tên giao dịch tiếng Anh	:	SCI E&C JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	:	SCI - E&C
Logo	:	
Trụ sở chính	:	Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, P.Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại	:	(+84-24) 33868243.
Fax	:	(+84-24) 33868243.
Website	:	http://scigroup.vn/
Email	:	sci-enc@scigroup.vn
Mã cổ phiếu	:	SCI
Vốn điều lệ:		254.098.470.000 đồng (Hai trăm năm mươi tư tỷ, chín mươi tám triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:		254.098.470.000 đồng (Hai trăm năm mươi tư tỷ, chín mươi tám triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).
Giấy chứng nhận ĐKKD số		0500574676 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 31 tháng 05 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 05 tháng 05 năm 2021.

Quá trình hình thành và phát triển

- Từ năm 2006 đến năm 2007: Nhà máy chế tạo cơ khí Sông Đà trực thuộc Công ty Cổ phần Sông Đà 9. Nhiệm vụ chính:
 - + Chế tạo, lắp đặt các cấu kiện cơ khí; sản xuất phụ tùng ô tô, phụ tùng máy xây dựng;
 - + Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, máy xây dựng và xe;
 - + Xây dựng đường dây và trạm biến thế.
- Từ năm 2007 đến năm 2010: Công ty TNHH MTV cơ khí và sửa chữa Sông Đà 9. Nhiệm vụ chính:
 - + Chế tạo, lắp đặt các cấu kiện cơ khí; sản xuất phụ tùng ô tô, phụ tùng máy xây dựng;
 - + Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, máy xây dựng và xe;
 - + Xuất nhập khẩu vật tư, phụ tùng, thiết bị công nghệ xây;
 - + Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị và khu công nghiệp;

- + Khai thác mỏ và sản xuất vật liệu xây dựng.
- Từ năm 2010 đến năm 2016: Công ty tiến hành cổ phần hóa và đổi tên thành Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9.
Sau khi cổ phần hóa, Công ty đã năng động hơn để thích ứng với điều kiện của kinh tế thị trường, mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh, chú trọng vào phát triển xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ, giao thông đường thủy, thủy điện, nhiệt điện, thủy lợi, xây lắp điện; từng bước chuyển dần một phần tỷ trọng xây lắp sang thương mại, dịch vụ, đầu tư. Tăng cường nhân lực chất lượng cao, máy móc thiết bị hiện đại.
- Từ năm 2017 đến nay: Công ty đổi tên từ Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9 thành Công ty Cổ phần SCI E&C để đồng bộ với các Công ty trong Tập đoàn và vẫn tiếp tục phát triển các ngành nghề theo định hướng chiến lược.
- Hiện tại, mức vốn điều lệ của Công ty cổ phần SCI E&C là 254 tỷ đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh:

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500574676 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 31 tháng 05 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 05 tháng 05 năm 2021, ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty như sau:

- Xây dựng nhà các loại, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: Các nhà máy lọc dầu, các xưởng hóa chất, xây dựng công trình cửa như: đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... Đập và đê, xây dựng đường hầm; các công việc xây dựng khác không phải nhà như: các công trình thể thao ngoài trời;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình công ích;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng: Xây dựng nền móng của tòa nhà gồm đóng cọc, thử độ ẩm và các công việc thử nước, Chống ẩm các tòa nhà, chôn chân trụ, dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, uốn thép, xây gạch và đặt đá, lợp mái bao phủ tòa nhà; Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá hủy các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao; Các công việc dưới bề mặt; Xây dựng bể bơi ngoài trời; Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bể ngoài tòa nhà; Thuê cần trục có người điều khiển.
- Phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng: làm sạch mặt bằng xây dựng; vận chuyển đất: đào, lấp, san mặt bằng và ủi tại các mặt bằng xây dựng, tiêu nước, vận chuyển đá, nổ mìn. Chuẩn bị mặt bằng để khai thác như: chuyển vật cồng kềnh và các hoạt động chuẩn bị, phát triển khác đối với các mặt bằng và tài sản khoáng sản, ngoại trừ ở những vùng dầu và khí; Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra về địa chất, địa vật lý hoặc các mục đích tương

- tự; hệ thống cấp thoát nước mặt bằng xây dựng; hệ thống cấp thoát nước nông nghiệp và lâm nghiệp;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Lắp đặt hệ thống điện;
 - Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Hoàn thiện công trình xây dựng;
 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
 - Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
 - Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
 - Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện như máy biến thế, rowle, cầu dao, cầu chì,...); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng máy công nghiệp.
 - Sửa chữa máy móc, thiết bị
 - Khai thác quặng sắt (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)
 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
 - Sản xuất, truyền tải và phân phối điện: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Mua bán điện
 - Cho thuê xe có động cơ: Cho thuê ô tô
 - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp.
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (trừ mặt hàng Nhà nước cấm)
 - Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống); Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; Bán mô tô, xe máy; Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy
 - Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại
 - Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu: Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại.

Địa bàn kinh doanh: Việt Nam và Lào

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị

Tuân thủ theo điều 137, Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Công ty Cổ phần SCI E&C hoạt động theo mô hình gồm có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Giám đốc.

Trong đó, ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập và có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban kiểm toán quy định tại Điều lệ công ty.

Cơ cấu bộ máy quản trị

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, quyết định về đầu tư, kinh doanh, chuyển nhượng, thế chấp giá trị lớn, quyết định về sáp nhập, mua lại hợp nhất, chia tách công ty, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty được quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ quyết định chiến lược phát triển của Công ty; xây dựng các kế hoạch phát triển kinh doanh; xây dựng cơ cấu tổ chức; quy chế quản lý; đưa ra các quyết định nhằm đạt được mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Cơ cấu Hội đồng quản trị đương nhiệm:

- | | |
|--------------------------|-------------------|
| - Ông Phan Thanh Hải | - Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Nguyễn Chính Đại | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Công Hùng | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Văn Phúc | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Tài Sơn | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Quang Thiện | - Thành viên HĐQT |

Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán là cơ quan giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty, tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty và các hoạt động khác nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty. Ủy ban kiểm toán gồm:

- | | |
|--------------------------|-------------------------------|
| - Ông Nguyễn Quang Thiện | - Chủ tịch Ủy ban kiểm toán |
| - Ông Nguyễn Tài Sơn | - Thành viên Ủy ban kiểm toán |

Ban Giám đốc Công ty

Ban Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị về toàn bộ việc tổ chức sản xuất kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty. Ban Giám đốc gồm:

- | | |
|------------------------|----------------|
| - Ông Nguyễn Chính Đại | - Giám đốc |
| - Ông Nguyễn Cao Hải | - Phó giám đốc |

- Ông Nguyễn Công Hòa - Phó giám đốc

Ban Kiểm toán nội bộ

Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị công ty. Ban Kiểm toán nội bộ gồm:

- Ông Nguyễn Đức Duy - Trưởng ban
- Ông Lê Tuấn Anh - Phó trưởng ban
- Ông Nguyễn Văn Hùng - Thành viên

Các phòng ban, đội, chi nhánh, Công ty thành viên

Các phòng ban, bộ phận, Chi nhánh, Công ty thành viên trong Công ty thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc được hiệu quả và đúng luật.

*** Các công ty con của Công ty bao gồm:****- Công ty TNHH MTV SCI E&C Miền Bắc**

- + Địa chỉ: Bản Nà Cúng, Xã Bản Lang, Huyện Phong Thổ, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam;
- + Lĩnh vực: Xây lắp;
- + Vốn điều lệ thực góp: 2.000.000.000 đồng;
- + Tỷ lệ sở hữu: 100%.

- Công ty TNHH MTV SCI E&C Miền Trung

- + Địa chỉ: Thôn Phùng Lâm, Xã Hướng Phùng, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam
- + Lĩnh vực: Xây lắp
- + Vốn điều lệ thực góp: 500.000.000 đồng
- + Tỷ lệ sở hữu: 100%
- + Công ty TNHH MTV SCI E&C miền Trung đã được giải thể kể từ ngày 01/12/2021.

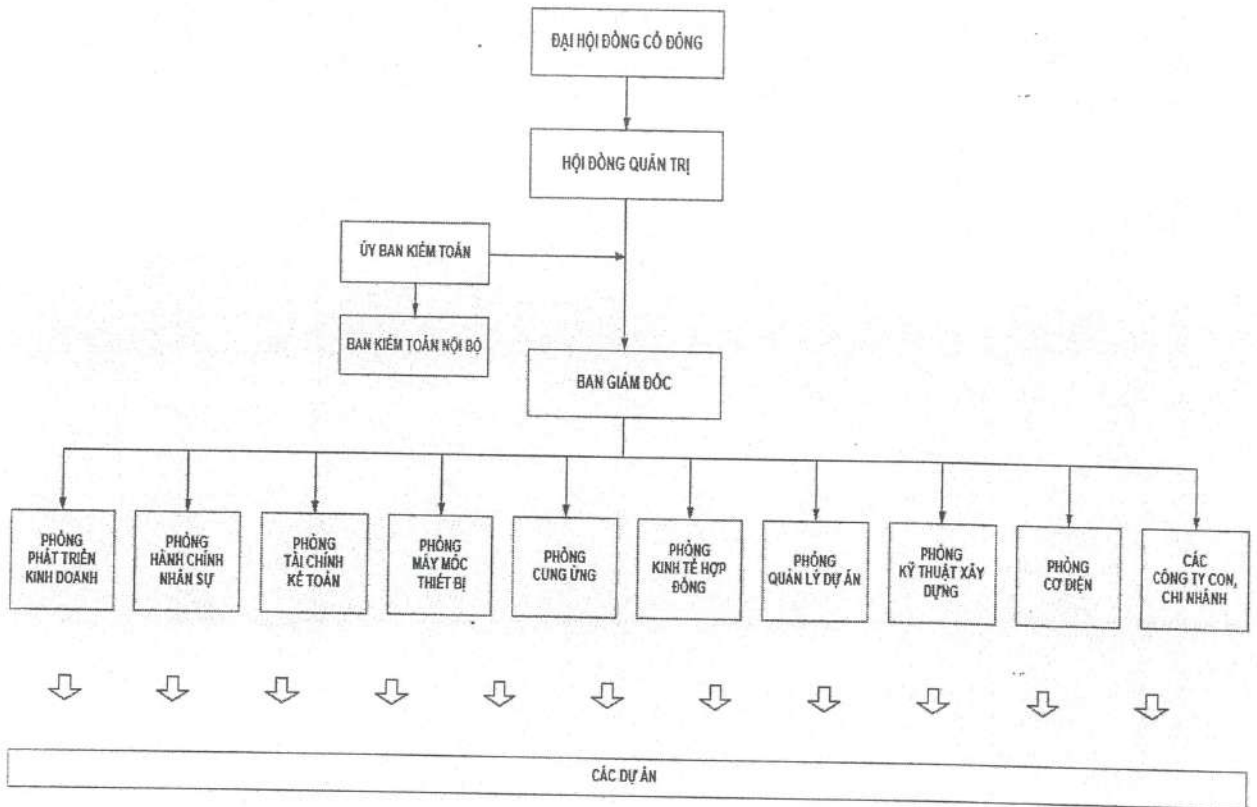
*** Chi nhánh của Công ty: Chi nhánh miền Nam**

- + Địa chỉ: Ấp Thạnh Đức, Xã Long Đức, H Long Phú, Sóc Trăng
- + Lĩnh vực: Xây lắp
- + Tỷ lệ sở hữu: 100%

*** Công ty liên kết của Công ty:****- Công ty cổ phần SCI Nghệ An**

- + Địa chỉ: Bản Huồi Thờ, Xã Hữu Kiệm, Huyện Kỳ Sơn, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam
- + Lĩnh vực: Sản xuất và kinh doanh điện;
- + Vốn điều lệ thực góp: 245.000.000.000 đồng;
- + Tỷ lệ sở hữu: 20.41%.

Sơ đồ tổ chức Công ty cổ phần SCI E&C



4. Định hướng phát triển

4.1. Chính sách chất lượng

“Chất lượng cho từng sản phẩm” luôn luôn là mục tiêu phấn đấu của Công ty cổ phần SCI E&C là uy tín, danh dự để công ty tồn tại và phát triển. Bằng những bước đi vững chắc, những điều Công ty muốn mang đến cho khách hàng mỗi ngày chính là sự tin tưởng cho từng dự án mọi lúc và mọi nơi. Công ty luôn không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng công trình cung cấp cho khách hàng, đặt lợi ích của khách hàng và cộng đồng lên hàng đầu.

Để đảm bảo được chất lượng tốt nhất cho mỗi công trình Công ty tạo ra, Chúng tôi cam kết thiết lập và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng theo các yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015, và cải tiến thường xuyên tính hiệu lực của Hệ thống chất lượng.

Xây dựng, duy trì, phát triển đội ngũ nhân viên giàu nhiệt huyết, chuyên môn cao, làm việc chuyên nghiệp không ngừng phấn đấu vì mục tiêu chất lượng công trình.

Phương châm công ty đề ra :

- i. Cung cấp các công trình xây dựng đảm bảo đạt “An toàn - Chất lượng - Tiến độ” và không ngừng cải tiến để đáp ứng tối đa yêu cầu của khách hàng.
- ii. Nâng cao sự hài lòng của khách hàng bằng việc liên tục cải tiến hệ thống quản lý chất lượng và chất lượng sản phẩm theo nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- iii. Tạo niềm tin và uy tín đối với khách hàng thông qua việc cung cấp các sản phẩm có chất lượng tốt, ổn định đáp ứng, thoả mãn các yêu cầu của khách hàng cũng như các yêu cầu của Luật pháp.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Trong suốt quá trình phát triển của mình, Công ty luôn giữ vững phương châm “Chất lượng và đảm bảo tiến độ là thương hiệu”, để đạt được điều đó Công ty đã không ngừng đầu tư công nghệ, đào tạo nâng cao trình độ nguồn nhân lực. Công ty luôn đưa ra những quyết sách phù hợp với tình hình thực tế từng thời kỳ để giữ vững vị thế là một trong những công ty hàng đầu về lĩnh vực thi công các công trình thủy lợi, thủy điện. Cụ thể như sau:

- Tập trung thi công các công trình đã ký kết, đảm bảo đúng tiến độ, đúng chất lượng kỹ thuật.
- Nhanh chóng nghiệm thu các công trình đã hoàn thành, thúc đẩy quá trình thu hồi vốn để tái sản xuất.
- Nghiên cứu công nghệ mới, phục vụ cho quá trình thi công.
- Nâng cao hơn nữa hoạt động Marketing trong thời gian tới, tham gia đấu thầu các công trình, các dự án trọng điểm, đặc biệt là các dự án về năng lượng.

4.3 Mục tiêu phát triển trong năm 2022

- Khẳng định hơn nữa thương hiệu Công ty trong lĩnh vực tổng thầu EPC các dự án về năng lượng.
- Năm 2022, theo xác định của Công ty là một năm quan trọng để Công ty thực hiện theo chiến lược phát triển trung hạn. Để thực hiện được điều đó, Công ty tiếp tục tuyển dụng, đào tạo nâng cao trình độ kỹ năng, tay nghề của nguồn nhân lực cũng như đầu tư dây chuyền, thiết bị và công nghệ thi công trong lĩnh vực thi công xây lắp hạ tầng kỹ thuật và giao thông:
- Tăng cường quản lý, ứng dụng tiến bộ trong lĩnh vực công nghệ thông tin vào quản lý để nhằm nâng cao hiệu quả cũng như giảm chi phí trong việc quản lý xe máy, thiết bị thi công của công ty qua đó nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên cơ sở các dự án đang thực hiện, Công ty tiếp tục nỗ lực thực hiện nhằm đáp ứng mục tiêu tiến độ, chất lượng các dự án đang triển khai, cụ thể như sau:

- Công trình Thủy điện Nậm Lụm 2

❖ **Mục tiêu năm 2022:** Phát điện thương mại vào quý IV, cụ thể:

- ✓ Cụm đầu mối: Đập chính: Hoàn thành tháng 2/2022; Kênh dẫn nước: hoàn thành tháng 4/2022; Đập phụ Chiron: hoàn thành tháng 1/2022; Kênh dẫn nước Chiron: hoàn thành tháng 3/2022;
- ✓ Hàm dẫn nước: Hàm gương 1: hoàn thành gia cố vĩnh cửu tháng 10/2022; Hàm gương 2: hoàn thành gia cố vĩnh cửu tháng 10/2022; Hàm gương 3: hoàn thành gia cố vĩnh cửu tháng 10/2022; Hàm gương 4: hoàn thành gia cố vĩnh cửu tháng 3/2022; Hàm phụ 2: hoàn thành tháng 4/2022; Đường ống áp lực: hoàn thành tháng 10/2022; Giếng đứng: hoàn thành tháng 7/2022; Giếng điều áp: hoàn thành tháng 9/2022

- ✓ Đường dây 110KV: Móng: hoàn thành tháng 3/2022; Cột thép: hoàn thành tháng 4/2022; Kéo rải dây và đóng điện: tháng 6/2022.
 - ✓ Nhà máy và kênh xả: Hoàn thành thi công các hạng mục phụ trợ (Sân vườn cảnh quan, hàng rào, thoát nước): tháng 3/2022
 - ✓ Cơ khí thủy công: Cụm đầu mối: hoàn thành tháng 4/2022; Nhà máy: hoàn thành tháng 4/2022.
 - ✓ Nhà QL VH: hoàn thành tháng 7/2022
 - ✓ Chạy thử 2 tổ máy: hoàn thành tháng 11/2022, phát điện thương mại tháng 12/2022.
- **Công trình Thủy điện Nậm Lùm 1**
- ❖ **Mục tiêu năm 2022:** Phát điện thương mại vào quý IV, cụ thể:
 - ✓ Cụm đầu mối:
 - + Đập chính: Hoàn thành vào tháng 4/2022;
 - + Kênh dẫn nước chính: hoàn thành tháng 7/2022;
 - + Đập phụ Chiron: hoàn thành tháng 5/2022.
 - ✓ Hàm dẫn nước
 - + Hàm gương 1: Hoàn thành gia cố vĩnh cửu tháng 8/2022;
 - + Hàm gương 2: Hoàn thành gia cố vĩnh cửu tháng 8/2022;
 - + Hàm phụ lấy nước Chiron: Hoàn thành gia cố vĩnh cửu tháng 7/2022.
 - ✓ Nhà máy, kênh xả, trạm OPY:
 - + Xây dựng: hoàn thành tháng 4/2022;
 - + Lắp đặt thiết bị: hoàn thành tháng 5/2022;
 - + Kênh xả: hoàn thành tháng 2/2022
 - + Trạm OPY: Hoàn thành xây dựng và lắp đặt thiết bị tháng 5/2022
 - ✓ Đường ống áp lực: Hoàn thành tháng 7/2022
 - ✓ Cơ khí thủy công:
 - + Cụm đầu mối: hoàn thành tháng 4/2022.
 - + Nhà máy: hoàn thành tháng 4/2022.
 - ✓ Chạy thử 2 tổ máy: hoàn thành tháng 9/2022, phát điện thương mại tháng 10/2022.
- **Công trình Thủy điện Nậm Xe**
- ❖ **Mục tiêu năm 2022:**
 - ✓ Đường thi công vận hành:
 - + Đường VH2: Hoàn thành công tác đào đắp tháng 3/2022.
 - + Phụ trợ:
 - + Hoàn thành công tác thi công lắp đặt trạm trộn 90m³/h (lắp đặt khu nhà máy): tháng 3/2022
 - ✓ Cụm đầu mối:
 - + Bê tông đập: hoàn thành tháng 4/2022;

- + Khoan phun chống thấm: hoàn thành tháng 10/2022;
- + Kênh dẫn nước: thi công 50% chiều dài 318/636m;
- + Đập đất: thi công đắp đập đạt 75% 165.000/220.000m³;
- + Dẫn dòng thi công đắp đập: hoàn thành tháng 10/2022.
- ✓ Hầm dẫn nước:
 - + Hầm Gương 1: Hoàn thành gia cố vĩnh cửu tháng 9/2022;
 - + Hầm Gương 2: Hoàn thành gia cố vĩnh cửu tháng 9/2022;
 - + Hầm G3: Hoàn thành đào và gia cố tạm;
 - + Hầm G4: Hoàn thành đào và gia cố tạm.
- ✓ Đường ống áp lực:
 - + Hoàn thành lắp đặt đường ống đoạn trục 3: tháng 3/2022
 - + Gia công đường ống đoạn trong hầm đạt 50%.
- ✓ Cơ khí thủy công:
 - + Cụm đầu mối: hoàn thành tháng 7/2022
 - + Nhà máy: hoàn thành tháng 7/2022.
 - + Tháp điều áp: Hoàn thành tháng 12/2022.
- ✓ Nhà máy, kênh xả, trạm OPY:
 - + Hồ móng nhà máy: Hoàn thành công tác đào và gia cố tháng 3/2022.
 - + Thi công bê tông: hoàn thành tháng 8/2022;
 - + Lắp đặt thiết bị: hoàn thành tháng 11/2022
 - + Kênh xả: hoàn thành tháng 5/2022
 - + Trạm OPY: hoàn thành xây dựng và lắp đặt thiết bị tháng 11/2022
 - + Đường dây 110KV: hoàn thành đấu nối tháng 11/2022
 - + Nhà QL VH: hoàn thành 25%.

- Công trình Thủy điện Nam Sam 3

❖ **Mục tiêu năm 2022:**

- ✓ Phụ trợ: Khai thác mỏ đá: Thực hiện hoàn thành 43% khối lượng ;
- ✓ Đường thi công vận hành: Đường VH2: Hoàn thành công tác đào đắp tháng 3/2022.
- ✓ Đập RCC: Thi công đập RCC đến +518.00: hoàn thành tháng 4/2022; Thi công đập RCC đến +564.00: hoàn thành tháng 12/2022, lũy kế đạt 75%; Khoan phun gia cố đến +518.00: hoàn thành tháng 6/2022; Khoan phun chống thấm từ K1 đến K9: hoàn thành tháng 12/2022; Cống xả sâu: hoàn thành tháng 2/2022; Hành lang đập: hoàn thành tháng 12/2022.
- ✓ Đập tràn: Bê tông CVC: hoàn thành 58% bê tông tường, mặt tràn 26762/45000m³);
- ✓ Cửa nhận nước: Bê tông: hoàn thành tháng 10/2022;

- ✓ Hàm dẫn nước: Hàm gương 1,2: hoàn thành đào và gia cố tạm tháng 12/2022; Hàm gương 3,4: hoàn thành đào và gia cố tạm tháng 8/2022; hoàn thành đổ bê tông vòm hàm tháng 12/2022; Hàm gương 5: hoàn thành đào và gia cố tạm tháng 5/2022; hoàn thành đổ bê tông vòm hàm tháng 12/2022; Hàm gương 6: hoàn thành đào và gia cố tạm tháng 7/2022; hoàn thành đổ bê tông vòm hàm tháng 10/2022;
- ✓ Giếng điều áp: Đào hồ: hoàn thành đào tháng 9/2022; Khoan Robin: thi công 135/190m, đạt 70%.
- ✓ Nhà máy: Hồ móng Nhà máy: hoàn thành tháng 6/2022; Bê tông: thi công đến cao trình +366.0m; Sân phân phối: hoàn thành phần xây dựng tháng 9/2022; Nhà QLVH của CĐT: thi công 50% khối lượng;
- ✓ Kênh xả: Đào hồ móng: hoàn thành tháng 4/2022; Bê tông: thi công 30% khối lượng
- ✓ Đường ống áp lực: Đoạn vào tuabin: hoàn thành tháng 8/2022;
- ✓ Cơ khí thủy công: Đập RCC: hoàn thành chi tiết đặt sẵn cơ khí công xả sâu; Cửa nhận nước: hoàn thành lắp đặt khe van; Nhà máy: hoàn thành lắp đặt khe van hạ lưu nhà máy; các chi tiết đặt sẵn ống hút, buồng xoắn.
- ✓ Thiết bị: Nhà máy: hoàn thành sản xuất 50% phần thiết bị; Sân phân phối: hoàn thành sản xuất 50% phần thiết bị;
- **Công trình Nhà máy điện gió Hướng Phùng 2, Hướng Phùng 3**
- ❖ **Mục tiêu Quý I và năm 2022:**
- ✓ Hoàn thiện hồ sơ, bàn giao công trình.
- **Công trình Nhà máy điện gió GELEX 1; 2; 3**
- ❖ **Mục tiêu Quý I và năm 2022:**
- ✓ Hoàn thiện hồ sơ, bàn giao công trình.
- **Công trình Nhà máy điện gió Hướng Linh 7**
- ❖ **Mục tiêu Quý I và năm 2022:**
- ✓ COD các trụ gió còn lại khi có chủ trương của EVN, Bộ Công Thương;
- ✓ Bàn giao công trình và quyết toán với Chủ đầu tư.
- **Dự án điện gió Hướng Linh 3,4**
- ❖ **Mục tiêu năm 2022:**
- ✓ Hoàn thành toàn bộ công việc và bàn giao công trình cho Chủ đầu tư.
- ✓ Thiết kế: xuất bản TKBVTC;
- ✓ Đường thi công vận hành: hoàn thành tháng 5/2022
- ✓ Móng Turbine:
 - + Hoàn thành san nền: tháng 4/2022
 - + Hoàn thành thi công bê tông 10/10 vị trí turbine: tháng 5/2022
- ✓ Đường dây 110kv:
 - + Hoàn thành lắp đặt cột: tháng 3/2022
 - + Hoàn thành kéo rải dây dẫn và đóng điện: tháng 5/2022

- ✓ Đường dây 22kv:
 - + Hoàn thành móng cột: tháng 4/2022
 - + Hoàn thành kéo rải dây dẫn và đóng điện: tháng 5/2022
- ✓ Trạm biến áp 110kv:
 - + Hoàn thành xây dựng : tháng 3/2022
 - + Lắp đặt thiết bị trạm biến áp, đóng điện : tháng 4/2022

- Dự án điện thủy điện Xekaman 3

- ✓ Hoàn thành toàn bộ các công việc và bàn giao cho Chủ đầu tư vào Quý I/2022.

Việc thực hiện thành công kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh năm 2021 sẽ là tiền đề, cơ sở quan trọng để thực hiện định hướng, chiến lược phát triển của Công ty, tạo đà cho sự phát triển lâu dài và bền vững, tạo nên và khẳng định một thương hiệu Công ty lớn mạnh.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế sẽ tác động đến mọi lĩnh vực, ngành nghề và đối tượng trong nền kinh tế, trong đó có Công ty Cổ phần SCI E&C. Các chỉ số kinh tế vĩ mô chính thường được sử dụng để đánh giá sự phát triển của nền kinh tế một quốc gia bao gồm: tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái...

❖ Rủi ro tăng trưởng

- Sự phát triển của ngành xây dựng phụ thuộc nhiều vào tốc độ tăng trưởng kinh tế. Khi nền kinh tế có dấu hiệu phục hồi trở lại, Chính phủ sẽ tăng mức giải ngân vào lĩnh vực xây dựng, đặc biệt là xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển các dự án về năng lượng. Cùng với đó là sự đầu tư mạnh mẽ của các doanh nghiệp FDI trong thời gian gần đây cũng đã góp phần khiến giá trị ngành xây dựng tăng mạnh. Hơn thế, kinh tế khởi sắc cũng giúp cho ngành bất động sản ấm lên, tạo động lực cho các chủ đầu tư quay trở lại hoàn thiện tiếp dự án bị đình trệ và phát triển thêm những dự án mới khác.
- Như vậy, triển vọng tích cực của nền kinh tế sẽ làm giảm rủi ro kinh tế đối với các doanh nghiệp nói chung và Công ty Cổ phần SCI E&C nói riêng.

❖ Lạm phát

- Công ty Cổ phần SCI E&C là doanh nghiệp sản xuất nên luôn chịu tác động trực tiếp từ tỷ lệ lạm phát. Sự biến động của lạm phát trong 2021 đã ảnh hưởng trực tiếp tới giá cả đầu vào, cũng như nhu cầu tiêu thụ sản phẩm đầu ra của Công ty. Để hạn chế rủi ro về lạm phát, Công ty luôn chủ động trong việc ký các hợp đồng cung cấp nguyên nhiên vật liệu đầu vào với các nhà cung cấp truyền thống và có kế hoạch chủ động điều chỉnh giá bán cho khách hàng dựa trên những dự báo về tình hình lạm phát.

❖ Lãi suất

- Hiện nay, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục điều hành chính sách lãi suất theo hướng giảm dần, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ và đặc biệt là lạm phát để giảm mặt

bằng lãi suất cho vay, góp phần tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp nói riêng. Năm 2021, mặt bằng lãi suất huy động đã giảm, từ đó các doanh nghiệp trong nước có thể tiếp cận được vốn vay với chi phí lãi vay rẻ hơn. Lãi suất cho vay năm 2021 phổ biến ở mức 7-8%/năm.

- Công ty Cổ phần SCI E&C có sử dụng vốn vay ngân hàng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Biến động lãi suất theo xu hướng giảm trong những năm gần đây có tác dụng tích cực, góp phần làm giảm chi phí lãi vay ngân hàng và tăng lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ Tỷ giá hối đoái

- Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.
- Công ty thực hiện một số giao dịch có gốc ngoại tệ. Do vậy các biến động tỷ giá hối đoái sẽ làm thay đổi chi phí sản xuất (tính ra đồng Việt Nam) của Công ty.

5.2. Rủi ro pháp luật

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự chi phối bởi hệ thống pháp luật và chính sách của Nhà nước, bao gồm: Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật về chứng khoán, các chính sách thuế, các cam kết hội nhập, các luật về đất đai, xây dựng, môi trường,... Đồng thời, Công ty cũng chịu ảnh hưởng lớn từ các chính sách Nhà nước như định hướng phát triển ngành Xây dựng, những ưu đãi, khuyến khích hay hạn chế, các chính sách về thuế và quản lý môi trường. Bất kỳ một sự thay đổi nào trong các chính sách trên đều có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, gây ra biến động trong lợi nhuận.
- Tuy nhiên, hiện nay hệ thống Pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra, sự thay đổi có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Do đó, để hạn chế rủi ro này, Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật kịp thời những thay đổi trong môi trường pháp luật để định hoạt động kinh doanh cho phù hợp.

5.3. Rủi ro đặc thù

❖ Rủi ro biến động giá nhiên liệu đầu vào

- Công nghệ thi công của Công ty chủ yếu dựa vào hệ thống máy móc thiết bị cơ giới hạng nặng. Để vận hành và sử dụng các thiết bị này, nhiên liệu đầu vào là yếu tố không thể thiếu. Hiện nay, nguồn nhiên liệu sử dụng trong nền kinh tế phần lớn phụ thuộc vào nhập khẩu. Trong thời gian qua, giá cả các loại nhiên liệu nhập khẩu biến động thất thường, chủ yếu là do những bất ổn về chính trị tại một số khu vực trên thế giới, hoặc do sự thay đổi trong chính sách khai thác, dự trữ nhiên liệu của một số quốc gia có nền công nghiệp dầu mỏ hoặc nền kinh tế phát triển. Để hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của giá cả vật tư, nhiên liệu đầu vào đến kết quả kinh doanh, Công ty đã thực hiện ký kết các hợp đồng xây lắp có điều chỉnh giá trong những trường hợp giá cả các loại vật tư, nhiên liệu đầu vào biến động. Mặc dù vậy, có thể nói đây vẫn là rủi ro lớn đối với hoạt động kinh doanh của Công ty.

❖ **Rủi ro khoản phải thu khó đòi**

- Do đặc điểm của ngành xây dựng, các công trình thi công thường kéo dài qua nhiều năm, thời gian quyết toán, hoàn thiện hồ sơ thi công giữa các bên và thời gian thanh toán các công trình, hạng mục công trình kéo dài. Đặc điểm này tiềm ẩn rủi ro tài chính và khả năng trả nợ của Công ty khi có khách hàng bị phá sản, mất khả năng thanh toán, hoặc khi các công trình thi công bị thiệt hại do các nguyên nhân khách quan... Để giảm thiểu rủi ro này, công ty sẽ đánh giá kỹ các công trình thực hiện và năng lực tài chính của chủ đầu tư, yêu cầu chủ đầu tư ứng trước theo từng giai đoạn công trình.

❖ **Rủi ro vận hành**

- Để đáp ứng yêu cầu của khách hàng, chủ đầu tư về tiến độ thi công các công trình, hạng mục công trình, nhiều khi Công ty phải tiến hành thi công xây dựng trong những điều kiện thời tiết xấu, địa hình phức tạp, có thể xảy ra tai nạn lao động, hỏng hóc và ngưng trệ hoạt động máy móc thiết bị, gián đoạn quá trình thi công, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

5.4. Rủi ro khác

- Các rủi ro nằm ngoài khả năng dự báo và vượt quá khả năng phòng chống của con người như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh,... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty cũng đã xem xét và xây dựng một số kịch bản phòng ngừa rủi ro bất khả kháng nhằm giảm thiểu tối đa rủi ro cho Công ty và đảm bảo tính hoạt động liên tục.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2021 là một năm có nhiều khó khăn cho ngành xây lắp, nhưng ngay từ khi xây dựng kế hoạch Công ty đã phân tích và định hướng mục tiêu phù hợp với tình hình kinh tế xã hội, dừng và giãn các dự án đầu tư, tập trung cho công tác xây lắp, tìm kiếm và bám các công trình dự án mới có kế hoạch nguồn vốn cụ thể; Phân công cụ thể, quyết liệt bám sát chỉ đạo và thực hiện triển khai theo kế hoạch từng tháng, quý... Do vậy kết quả năm 2021, Lợi nhuận đã hoàn thành vượt mức kế hoạch.

Hoạt động thi công xây lắp:

Công ty đã tham gia thực hiện thi công nhiều phần việc trên những công trình trọng điểm như Dự án nhà máy thủy điện Nậm Lùm 1, Nậm Lùm 2, Dự án nhà máy thủy điện Nam Sam 3, Dự án Điện gió GELEX 1,2,3, Hướng Phùng 2, 3, Hướng Linh 7, Hướng Linh 8,...

Kết quả thực hiện so với kế hoạch năm:

Một số chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ % thực hiện năm 2021	
				So với kế hoạch năm 2021	So với thực hiện năm 2020
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	tỷ VND	7.132,8	117	407,4
2	Doanh thu	tỷ VND	6.296,1	116	407,6
3	Tiền về tài khoản	tỷ VND	7.798,6	156	354,4
4	Lợi nhuận trước thuế	tỷ VND	168,4	134,7	73,31
5	Thu nhập bình quân người /tháng	VND	14,3	101	105,9

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Các chỉ tiêu về Giá trị sản xuất kinh doanh, Doanh thu, tiền về tài khoản, Thu nhập bình quân đầu người đều có tăng trưởng vượt bậc so với năm 2020 do Công ty tích cực triển khai kí kết thi công các hợp đồng mới, khẳng định thương hiệu của SCI E&C.

Năm 2021, Công ty đã quyết liệt bám sát chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh; thường xuyên thực hiện các biện pháp giám sát thực hiện để tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh; bám sát thu vốn theo tiến độ đã được chủ đầu tư ký kết. Tuy nhiên, do trong năm 2021 gặp nhiều khó khăn về dịch bệnh, giá đầu vào của nguyên vật liệu dẫn đến lợi nhuận trước thuế giảm so với năm 2020.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Hội đồng quản trị

- Ông Phan Thanh Hải Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Chính Đại Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Công Hùng Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Phúc Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Tài Sơn Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Quang Thiện Thành viên HĐQT

❖ Sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị

✚ Ông Phan Thanh Hải

Chủ tịch HĐQT

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 07/01/1984.
- Nơi sinh: Quý Châu - Nghệ An
- Số CMTND: 040084000004 ngày cấp: 30/10/2012 tại Cục CSQLHC&TTXH.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Quý Châu - Nghệ An.

- Địa chỉ thường trú: P.1909 Tòa CT7K KĐT Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 2007 ÷ 2008: Kỹ sư tại Công ty TNHH hệ thống thông tin FPT.
 - + 2009 ÷ 2010: Kỹ sư Công ty cổ phần hệ thống thông tin FPT.
 - + 2010 ÷ 2011: P.TCKT Công ty CP xây dựng và đầu tư Sông Đà 9.
 - + 2011 ÷ 2012: P.P.TCHC Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9.
 - + 2012 ÷ 2014: Đội phó Đội XL số 1 Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9.
 - + 2014 ÷ 2016: Trợ lý giám đốc Công ty CP SCI E&C.
 - + 2016 ÷ 2017: Kế toán trưởng Công ty CP SCI E&C.
 - + 2017 ÷ 2018: P.giám đốc Công ty CP SCI E&C.
 - + 2018 ÷ 2019: Giám đốc Công ty CP SCI E&C.
 - + 2019 ÷ 2021: P.giám đốc Công ty CP SCI E&C.
 - + 2021 ÷ nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP SCI E&C.
- Số cổ phần nắm giữ: 2.441.541 cổ phần (tỷ lệ 9,61%).

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 21.547 cổ phần (tỷ lệ 0,08%).
- + Đại diện sở hữu: 2.419.994 cổ phần (tỷ lệ 9,52%).
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

↓ **Ông Nguyễn Văn Phúc** **Thành viên HĐQT**

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 01/01/1966.
- Nơi sinh: Xuân Mai – Chương Mỹ - Hà Tây
- Số CMTND: 001066004712 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 19/12/2017.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Xuân Mai – Chương Mỹ - Hà Tây
- Địa chỉ thường trú: 2518 nhà R4, 72A Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế máy.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 1990 -:- 1993 Phòng kinh tế kế hoạch Tổng công ty Sông Đà
 - + 1993 -:- 1994 Phòng kinh tế kế hoạch Tổng công ty Sông Đà, đại diện Tổng công

- ty Sông Đà Yaly
- + 1994 -:- 2001 Trưởng phòng kinh tế kế hoạch Công ty Sông Đà 3
 - + 2002 -:- 2005 Trưởng phòng kinh tế kế hoạch Công ty cổ phần Sông Đà 9
 - + 2006 -:- 2007 Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Trưởng phòng kinh tế kế hoạch Công ty cổ phần Sông Đà 9
 - + 2007 -:- 2016 Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9
 - + 2016 -:- 2019 Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần SCI
 - + 2019 -:- Đến nay Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần SCI
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP SCI E&C.
 - Số cổ phần nắm giữ: 2.502.243 cổ phần (tỷ lệ 9,85%).
- Trong đó:
- + Sở hữu cá nhân: 21.731 cổ phần (tỷ lệ 0,09%).
 - + Đại diện sở hữu: 2.480.512 cổ phần (tỷ lệ 9,76%).
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
 - Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

Ông Nguyễn Chính Đại **Thành viên HĐQT**

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 21/04/1978.
- Nơi sinh: Phú Xuyên, TP. Hà Nội.
- Số CMTND: 013025232 ngày cấp: 28/11/2008 tại CA TP Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Phú Xuyên, TP. Hà Nội.
- Địa chỉ thường trú: 11, tổ 31, Thanh Lương, Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng dân dụng và Công nghiệp.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 2001 ÷ 2003: Kỹ sư giám sát Công ty Liên doanh xây dựng quốc tế VIC;
 - + 2003 ÷ 2004: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty CP Xây dựng và Đầu tư Hà Nội;
 - + 2004 ÷ 2007: Phó giám đốc Xí nghiệp 1- Công ty cổ phần Sông Đà 909;
 - + 2007 ÷ 2009: Giám đốc BQL Dự án Nhà máy thủy điện Phình Hồ - Công ty cổ phần Sông Đà 909;
 - + 2010 đến 2016: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc - Công ty CP xây dựng và đầu tư Sông Đà 9.

- + 2016 đến nay 2018: Giám đốc Công ty CP SCI E&C
- + 2018 đến 09/2019: Chủ tịch HĐQT Công ty CP SCI E&C
- + 10/2019 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP SCI E&C
- Chức vụ hiện nay tại Công ty : Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP SCI E&C kiêm Giám đốc Công ty.
- Số cổ phần nắm giữ: 2.441.615 cổ phần (tỷ lệ 9,61%).
Trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 21.621 cổ phần (tỷ lệ 0,09%).
 - + Đại diện sở hữu: 2.419.994 cổ phần (tỷ lệ 9,52%).
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

Ông Nguyễn Công Hùng **Thành viên HĐQT**

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 21/8/1978.
- Nơi sinh: Hải Lâm; Hải Lăng, Quảng Trị.
- Số CMTND: 017389016 ngày cấp: 19/5/2012 tại CA Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Hải Lâm, Hải Lăng, Quảng Trị.
- Địa chỉ thường trú: P1012, CT3B Khu đô thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 2004 ÷ 2005: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty cổ phần Sông Đà 909.
 - + 2005 ÷ 2009: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 909 kiêm Giám đốc Xí nghiệp 1.
 - + 2009 ÷ 5/2010: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí 1.
 - + 05/2010 ÷ 17/04/2014: Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9.
 - + 18/04/2014 đến 15/01/2015: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9.
 - + 16/01/2015 đến 2018: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP SCI E&C.
 - + 2019 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP SCI E&C.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP SCI E&C.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SCI.
- Số cổ phần nắm giữ: 21.501 cổ phần (tỷ lệ 0,08%).

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 21.501 cổ phần.
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

✦ Ông Nguyễn Tài Sơn

Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 13/11/1958.
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- Số CMTND: 010388352 ngày cấp: 07/04/2006 tại Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Thanh Hóa.
- Địa chỉ thường trú: A4 lô 3 khu đô thị Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy công – thủy điện
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 1982 ÷ 1985: Kỹ sư tại Công ty Khảo sát Thiết kế Điện.
 - + 1985 ÷ 1987: Trợ lý kỹ thuật tại Viện kỹ thuật cơ giới Quân sự.
 - + 1988 ÷ 2012: Trưởng đoàn thiết kế tại Công ty Tư vấn Xây dựng Điện 1.
 - + 2012 ÷ 2017: Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1.
 - + 2019 ÷ nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SCI E&C.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị.
- Số cổ phần nắm giữ: 16.300 cổ phần (tỷ lệ 0,06%).

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 16.300 cổ phần (tỷ lệ 0,06%).
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

✦ Ông Nguyễn Quang Thiện

Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 19/05/1988.
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số CMTND: 001088023840 ngày cấp: 06/08/2018 tại Cục ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư.

- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Xã La Phù – Huyện Hoài Đức – Thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân (chuyên ngành kế toán); Kỹ sư kinh tế xây dựng.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 2010 ÷ 2013: Trợ lý kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn định giá ACC Việt Nam.
 - + 2013 ÷ 2017: Trợ lý kiểm toán, Kiểm toán viên Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA).
 - + 2017 ÷ nay: Phó giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán Thăng Long.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (tỷ lệ 0%).
Trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

2.2 Ban giám đốc

- Ông Nguyễn Chính Đại Giám đốc
- Ông Nguyễn Cao Hải Phó giám đốc
- Ông Nguyễn Công Hòa Phó giám đốc

❖ Sơ yếu lý lịch của Ban Giám đốc

✚ Ông Nguyễn Chính Đại Giám đốc (Như trên)

✚ Ông Nguyễn Cao Hải Phó giám đốc

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 20/08/1979
- Nơi sinh: Tây Giang, Tiên Hải, Thái Bình.
- Số CMTND: 151267376
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Tây Giang, Tiên Hải, Thái Bình.
- Địa chỉ thường trú: Tây Giang, Tiên Hải, Thái Bình.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng đường bộ.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:

- + 6/2002÷8/2004: Chuyên viên phòng Kỹ thuật tổng công ty cổ phần thương mại xây dựng
- + 9/2004÷05/2009: Đội trưởng thi công tổng công ty cổ phần thương mại xây dựng
- + 05/2009÷9/2009: Phó giám đốc công ty CP ĐT& XD điện Long Hội – Thuộc Tổng công ty CP thương mại xây dựng
- + 9/2009÷5/2010: Giám đốc công ty CP ĐT& XD điện Long Hội – Thuộc Tổng công ty CP thương mại xây dựng
- + 6/2010÷01/2012: Đội trưởng thi công công ty CP XD & ĐT Sông Đà 9
- + 03/2012÷11/2013: Phó phòng kỹ thuật công ty cổ phần Sông Đà 9
- + 11/2013÷08/2015: Phó giám đốc ban điều hành MD2 công ty cổ phần Sông Đà 9
- + 09/2015÷05/2016: Đội trưởng thi công công ty CP XD & ĐT Sông Đà 9
- + 05/2016 đến nay: Phó giám đốc Công ty CP SCI E&C

- Chức vụ hiện tại tại công ty: Phó giám đốc Công ty CP SCI E&C.

- Số cổ phần nắm giữ: 20.200 cổ phần (tỷ lệ 0,08%).

Trong đó:

- + Sở hữu: 20.200 cổ phần.
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

✦ Ông Nguyễn Công Hòa Phó Giám đốc

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 26/12/1980
- Nơi sinh: Quảng Trị.
- Số CMTND: 197091006
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Hải Lâm, Hải Lăng, Quảng Trị.
- Địa chỉ thường trú: Hải Lâm, Hải Lăng, Quảng Trị.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 8/2003÷11/2004: Chuyên viên tại Công ty TNHH Anh Sơn.
 - + 11/2004÷07/2006: Chuyên viên tại Công ty Đầu tư và Phát triển Đô thị Kinh Bắc.
 - + 09/2010÷10/2011: Chuyên viên phòng KTCL – TCAT Công ty Cổ phần xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9
 - + 10/2011÷09/2012: Đội phó Đội xây lắp số 2 – Công ty Cổ phần xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9.

- + 09/2012÷11/2017: Phó phòng Kinh tế Kế hoạch - Công ty Cổ phần xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9
- + 12/2017÷07/2019: Trưởng phòng Cung ứng – Công ty Cổ phần SCI E&C
- + 07/2019 đến nay: Phó giám đốc Công ty CP SCI E&C
- Chức vụ hiện tại tại công ty: Phó giám đốc Công ty CP SCI E&C.
- Số cổ phần nắm giữ: 20.200 cổ phần (tỷ lệ 0,08%).

Trong đó:

- + Sở hữu: 20.200 cổ phần.
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

2.3 Kế toán trưởng

❖ Sơ yếu lý lịch của Kế toán trưởng

⚡ Ông Cao Lữ Phi Hùng

Kế toán trưởng Công ty

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 12/01/1987.
- Số CMTND: 035087000602.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 35, Phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 07/2010 ÷ 03/2013: Trợ lý kiểm toán - Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
 - + 04/2013 ÷ 05/2014: Chuyên viên Kế toán – Trường Đại học Kinh tế - ĐHQG Hà Nội
 - + 06/2014 ÷ 12/2014: Kế toán Tổng hợp - Công ty CP Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9
 - + 01/2015 ÷ 06/2015: Phó Kế toán trưởng - Công ty CP Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9
 - + 07/2015 ÷ 08/2017: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần SCI
 - + 09/2017 ÷ 04/2018: Chuyên viên cao cấp Ban Tài chính – Tập đoàn Sungroup
 - + 05/2018 ÷ 06/2018: Phó Kế toán trưởng - Công ty CP Mặt trời Tây Ninh
 - + 07/2018 ÷ 03/2019: Kế toán trưởng - Công ty CP Cáp treo Núi Bà Tây Ninh
 - + 04/2019 ÷ 03/2020: Chuyên viên cao cấp Quản lý thuế - Tập đoàn Sungroup
 - + 04/2020 ÷ 05/2020: Phó phòng TCKT - Công ty Cổ phần SCI E&C
 - + 06/2020 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần SCI E&C
- Chức vụ hiện tại tại công ty: Kế toán trưởng Công ty CP SCI E&C.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 11.500 cổ phần (tỷ lệ 0,05%).

Trong đó:

- + Sở hữu: 11.500 cổ phần.
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

2.4 Những thay đổi của Ban điều hành trong năm:

- Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Phúc – Thành viên HĐQT Công ty.
- Miễn nhiệm ông Nguyễn Văn Phúc – Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Bổ nhiệm ông Phan Thanh Hải – Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Miễn nhiệm ông Phan Thanh Hải – Phó giám đốc Công ty.
- Bổ nhiệm ông Nguyễn Quang Thiện – Thành viên HĐQT Công ty.

2.5 Cơ cấu nhân sự công ty và chế độ cho người lao động

2.5.1 Lao động gián tiếp: 221 người.

2.5.2 Lao động trực tiếp: 466 người.

✦ Chế độ làm việc:

- Thời gian làm việc: 8h/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1,5h. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.
- Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: CBCNV được nghỉ lễ và tết 8 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBCNV làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.
- Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV.

✦ Chính sách tuyển dụng thu hút nhân tài

Dựa vào nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh, hàng năm, Công ty để xây dựng kế hoạch tuyển dụng để thu hút người lao động có năng lực. Công ty đề ra những tiêu chuẩn tuyển dụng nhân sự đặc biệt cho từng vị trí, song tất cả các vị trí đều có những yêu cầu chung như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao, chủ động trong công việc, ...

Với những chính sách tuyển dụng có hiệu quả, trong những năm qua Công ty đã thu hút và xây dựng được một đội ngũ nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau. Các CBCNV trẻ trung và năng động của Công ty cổ phần SCI E&C luôn được trau dồi kỹ năng, kinh nghiệm từ những chính sách đào tạo của Công ty. Với chủ trương lấy con người làm gốc, Công ty luôn tạo

điều kiện cho người lao động được học tập, nâng cấp kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ. Công ty thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, đào tạo ngắn ngày và dài ngày về các nghiệp vụ kinh doanh, đồng thời tổ chức những lớp tập huấn, đào tạo ngắn ngày về các nghiệp vụ kinh doanh, đồng thời tổ chức những lớp tập huấn phổ biến công nghệ cho cán bộ kỹ thuật.

4. Chính sách khen thưởng, kỷ luật

Người lao động làm việc có hiệu quả cao, chất lượng phục vụ tốt, Ban giám đốc căn cứ vào kết quả lao động, quy chế của Công ty để xét thưởng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các Dự án

3.1. Các Dự án đầu tư năm 2021

Năm 2021, Công ty đã tiến hành tăng vốn thành công để tăng vốn lưu động thực hiện các dự án lớn của công ty. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh phức tạp nên tình hình đầu tư, thực hiện các Dự án trong năm 2021 gặp một số vấn đề khó khăn khi triển khai, chậm hơn so với kế hoạch nhưng vẫn đạt được những tín hiệu khả quan. Cụ thể:

- Dự án Nhà máy thủy điện Nậm Lùm 1:

- ✓ Cụm đầu mối:
 - + Hoàn thành đào hố móng đập, gia cố mái, dẫn dòng thi công;
 - + Thi công bê tông đập 8336 m³, lũy kế 10729m³ (53%);
 - + Khoan phun chống thấm 611.68m, lũy kế 1034.68m (40%)
- ✓ Hàm lấy nước Chiron:
 - + Thi công đào và gia cố tạm 545m hàm, lũy kế đạt 630.00m (55%)
- ✓ Hàm dẫn nước
 - + Hàm gương 1: Đào và gia cố tạm 359.9m hàm, lũy kế đạt 363.30m (35%);
 - + Hàm gương 2: Đào và gia cố tạm 285.8m hàm, lũy kế đạt 290.90m (27%);
- ✓ Nhà máy:
 - + Hoàn thành đào hố móng;
 - + Thi công bê tông Nhà máy dưới cao trình 824 đạt 2540.50 m³, lũy kế đạt 2540 m³ (80%);
- ✓ Kênh xả:
 - + Đổ bê tông kênh xả 197.00 m³, lũy kế đạt 51%.
- ✓ Đường ống áp lực:
 - + Hoàn thành ĐOAL đoạn trục 3
- ✓ Cơ khí thủy công:
 - + Cụm đầu mối: hoàn thành lắp đặt khe van cổng xả cát, cửa nhận nước;
 - + Nhà máy: hoàn thành lắp đặt khe van hạ lưu.

- Dự án Nhà máy thủy điện Nậm Lùm 2:

- ✓ Công trình phụ trợ:
 - + Trạm TBA-3/35kV-400KVA: Đấu nối xong 01 điểm trạm
- ✓ Cụm đầu mối:

- + Thi công bê tông Đập chính 3622m³, lũy kế đạt 14808m³ (99%);
- + Khoan phun chống thấm được 174.71 m, lũy kế đạt 67%;
- ✓ Đập phụ chiron:
 - + Thi công bê tông Đập phụ Chiron 133.10m³, lũy kế đạt 341.00m³ (95%).
- ✓ Hàm phụ số 2:
 - + Hoàn thành đào và gia cố cửa hầm đạt 100%;
 - + Đào hầm và gia cố tạm 31m, lũy kế đạt 19%.
- ✓ Hầm dẫn nước:
 - + Gương hầm số 1: Đào và gia cố tạm 401.10m hầm, lũy kế 917.40m (62%)
 - + Gương hầm số 2: Đào và gia cố tạm 108.70m hầm, lũy kế 630.00m (49%)
 - + Gương hầm số 3: Đào và gia cố tạm 110.30m hầm, lũy kế 565.00m (63%)
 - + Gương hầm số 4: Bê tông nền hầm 321.50m đạt 91%; Bê tông vòm hầm 164.00m đạt 47%.
- ✓ Đường ống áp lực:
 - + Hoàn thành gia công đường ống;
- ✓ Cơ khí thủy công:
 - + Cụm đầu mối: Lắp đặt lưới chắn rác đập chính 3.15 tấn, lũy kế đạt 57%;
- ✓ Đường dây 110KV và trạm OPY:
 - + DZ110KV: Thi công bê tông 07 móng, lũy kế đạt 17 móng (74%);
 - + Trạm OPY: Thi công 100 m² nền trạm đạt 100%, lắp đặt 35% thiết bị trạm.
- ✓ Nhà máy và kênh xả:
 - + Hoàn thành công tác nhập khẩu, vận chuyển và bảo quản thiết bị nhà máy tại công trường. Công tác lắp đặt thiết bị đạt 90% (Hiện còn lại phần kéo rai, đấu nối cáp và thí nghiệm, chạy thử);
 - + Hoàn thành thi công nhà kho, thi công gia cố mái đắp quanh nhà vận hành, thi công hệ thống cống ngầm thoát nước khu nhà máy đạt 50%;
 - + Kênh xả: Bê tông 628.84 m³, lũy kế đạt 100%; hoàn thiện gia cố kênh xả.
- **Dự án Nhà máy thủy điện Nậm Xe:**
 - ✓ Phụ trợ:
 - + Hoàn thành DZ35KV;
 - + Hoàn thành lán trại thi công;
 - + Hoàn thành lắp đặt trạm trộn khu cụm đầu mối;
 - + Hoàn thành lắp đặt trạm nghiền;
 - + Hoàn thành xây dựng kho mìn 3 tấn.
 - ✓ Cụm đầu mối:
 - + Hoàn thành đào hố móng;
 - + Bê tông tường chắn đất 1318.47 m³, lũy kế đạt 100%;
 - + Bê tông cống xả cát 487.19 m³, lũy kế đạt 24.5%;
 - + Bê tông đập tràn 922.72 m³, lũy kế đạt 21.6%;
 - + Khoan phun chống thấm 771.9md, lũy kế đạt 16.43%;
 - ✓ Hầm dẫn nước:
 - + Hầm G1: Đào gia cố tạm chiều dài 386m, lũy kế 386m đạt 34%.

- + Hầm G2 (từ HP1 đến G1): Đào gia cố tạm chiều dài 402.2m, lũy kế 402.20m đạt 35%.
- + Hầm G3 (từ HP1 đến tháp điều áp): Đào gia cố tạm chiều dài 503.10m, lũy kế 503.10m đạt 31%.
- + Hầm phụ số 1: Đào gia cố tạm chiều dài 360.68m, lũy kế 360.68m đạt 100%.
- + Hầm phụ số 2: Đào gia cố tạm chiều dài 52.4m, lũy kế 52.4m đạt 100%.
- ✓ Nhà máy:
 - + Đào đất đá GĐ1: Đào đất đá GĐ1 được 57431.10 m³, lũy kế đạt 88%
- **Dự án Nhà máy thủy điện Nam Sam 3:**
 - ✓ Đường thi công :
 - + Đường VH3 vào nhà máy: hoàn thành;
 - + Đường VH2 lên giếng điều áp: đào đắp 46500m³, lũy kế 46500m³ đạt 32%.
 - ✓ Phụ trợ:
 - + San nền khu Nhà QLVH 36540.00 m³, lũy kế 36540.00 m³ đạt 79%;
 - + Khai thác mỏ đá: Thực hiện được 477458m³, lũy kế 489123m³ đạt 35%.
 - + Lắp đặt thêm trạm nghiền 250T/h tại cụm đầu mối.
 - ✓ Đập RCC:
 - + Đào hồ móng 54523m³, lũy kế 357519.5m³ đạt 100%;
 - + Gia cố mái 1297m², lũy kế 3330.40m² đạt 93%;
 - + Bê tông đập RCC đến +518.00: thi công 229340.50m³, lũy kế 229340.50m³ đạt 69%;
 - + Khoan phun gia cố đập đến +518m: thi công 20421.94md, lũy kế 20421.94md đạt 86%;
 - + Khoan phun chống thấm từ K1 đến K9: thi công 300md, lũy kế 300md đạt 4%;
 - + Bê tông hành lang đập 645.68 m³, lũy kế 645.68 đạt 42%;
 - ✓ Cửa nhận nước:
 - + Bê tông cửa nhận nước CVC: thi công 1022m³, lũy kế 1022m³ đạt 9%;
 - ✓ Hầm dẫn nước:
 - + Hầm dẫn nước - gương hầm 1: đào và gia cố tạm 1146m hầm, lũy kế 1225m đạt 49%;
 - + Hầm dẫn nước - gương hầm 2: đào và gia cố tạm 92.4 m hầm, lũy kế 92.4m đạt 7%;
 - + Hầm dẫn nước - gương hầm 3: đào và gia cố tạm 39.10m hầm, lũy kế 39.1m đạt 3%;
 - + Hầm dẫn nước - gương hầm 4: đào và gia cố tạm 1360.90m hầm, lũy kế 1696.00 đạt 71%;
 - + Hầm dẫn nước - gương hầm 5: đào và gia cố tạm 1016m hầm, lũy kế 1265.50m đạt 73%;
 - + Hầm phụ số 2: đào và gia cố tạm 738.05m hầm, lũy kế 1145.25m đạt 100%;
 - ✓ Nhà máy & kênh xả :
 - + Đào hồ móng Nhà máy GĐ1: được 67241.0m³, lũy kế 67241.0 đạt 47%;
 - + San nền sân phân phối đến +379.00 được 30560.00 m³, lũy kế 30560.0m³ đạt

61%;

- **Dự án Điện gió Hướng Phùng 2, Hướng Phùng 3:**
 - ✓ Hoàn thành công tác phát điện thương mại toàn bộ dự án đảm bảo tiến độ hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư.
- **Dự án Điện gió Gelex 1; 2 ;3:**
 - ✓ Hoàn thành công tác phát điện thương mại toàn bộ dự án đảm bảo tiến độ hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư.
- **Dự án Điện gió Hướng Linh 7:**
 - ✓ Hoàn thành toàn bộ công tác xây dựng, lắp đặt thiết bị và thử nghiệm, hoàn thành phát điện thương mại 3/7 trụ.
- **Dự án Điện gió Hướng Linh 8:**
 - ✓ Hoàn thành công tác phát điện thương mại toàn bộ dự án đảm bảo tiến độ hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư
- **Dự án Điện gió Hướng Linh 4:**
 - ✓ Thiết kế: đang hoàn thiện TKBVTC;
 - ✓ Thi công đường thi công vận hành: thi công đào đắp nền đường 23722.77m³, lũy kế 23722.77m³ đạt 10% ;
 - ✓ Thi công san nền turbine: thi công đào đắp nền bãi 44303.00m³, lũy kế 44303.00m³ đạt 22% ;
 - ✓ Tuabine: đổ bê tông đạt 3/10 móng tuabine;
 - ✓ Đường dây 110kV:
 - + Thi công hoàn thành 38/41 móng;
 - + Lắp đặt hoàn thành 9/41 cột.
 - ✓ Trạm biến áp 110kv:
 - + Móng thiết bị: hoàn thành thi công móng và lắp đặt cột đỡ thiết bị ;
 - + Bể cứu hỏa và trạm bơm : hoàn thành 100% ;
 - + Bể dầu : hoàn thành 100% ;
 - + Hệ thống tiếp địa : đạt 15% ;
 - + Mương cáp ngoài trời : đạt 100% ;
 - + Nhà điều khiển : hoàn thiện phần thô, đạt 75% ;
 - + Nhà kho : hoàn thiện phần thô, đạt 75% ;
 - + Nhà quản lý vận hành : hoàn thiện 50% phần thô, lũy kế đạt 40%.
- **Dự án điện thủy điện Xekaman 3**
 - ✓ Sửa chữa hầm dẫn nước từ gương 1 đến gương 7 đáp ứng tiến độ thi công, đạt 90% khối lượng;

3.2. Các Công ty con, liên kết

a. Hoạt động và tình hình tài chính Công ty con năm 2021

Đơn vị: Tỷ VND

Nội dung	31/12/2021	31/12/2020
I. Công ty TNHH MTV SCI E&C Miền Bắc (Xây lắp)		
Tổng giá trị tài sản	78,2	146,6
Doanh thu thuần	46,6	107,3
Lợi nhuận trước thuế	0,78	0,79
Lợi nhuận sau thuế	0,73	0,74
II. Công ty TNHH MTV SCI E&C Miền Trung (Đã giải thể).		
Tổng giá trị tài sản		3,16
Doanh thu thuần		137,9
Lợi nhuận trước thuế		2,13
Lợi nhuận sau thuế		1,85

b. Hoạt động và tình hình tài chính Công ty liên kết năm 2021

Đơn vị: Tỷ VND

Nội dung	31/12/2021	31/12/2020
I. Công ty cổ phần SCI Nghệ An (Sản xuất và kinh doanh điện)		
Tổng giá trị tài sản	700,0	721,9
Doanh thu thuần	126,9	110,5
Lợi nhuận trước thuế	15,77	(6,3)
Lợi nhuận sau thuế	15,77	(6,3)

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Đơn vị: Tỷ VND

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	% tăng(+) giảm(-)
Tổng giá trị tài sản	2.131	2.755	-23%
Doanh thu thuần	6.296	1.545	308%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	167,2	230,74	-28%
Lợi nhuận khác	1,15	-1,05	210%
Lợi nhuận trước thuế	168,37	229,68	-27%
Lợi nhuận sau thuế	135,22	183,73	-26%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%	70%	

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2020
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,17	1,13
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn		0,75	0,98

<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,79	0,86
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu		3,71	6,25
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán /Hàng tồn kho bình quân	Vòng	12,48	4,04
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản		2,95	0,56
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	Lần	0,02	0,12
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		0,30	0,48
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		0,06	0,07
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /Doanh thu thuần		0,03	0,15

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần

- Tổng số cổ phần:	25.409.847 cổ phần
- Loại cổ phần:	Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do trước ngày 7.3.2022:	24.713.584 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng tới ngày 7.3.2022 do phát hành cổ phiếu ESOP, phân phối cổ phiếu chưa mua hết:	696.263 cổ phần

5.2 Cơ cấu cổ đông

TT	Cơ cấu cổ đông	Cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ trên Vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	25.069.673	98,7%
	- Cá nhân	11.979.731	47,1%
	- Tổ chức	13.089.942	51,5%
2	Cổ đông ngoài nước	340.174	1,3%
	- Cá nhân	297.049	1,2%
	- Tổ chức	43.125	0,2%
	Tổng cộng:	25.409.847	100,0%

TT	Cơ cấu cổ đông	Cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ trên Vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông lớn	12.958.991	51,0%
2	Cổ đông nhỏ	12.450.856	49,0%
Tổng cộng:		25.409.847	100,0%

TT	Cơ cấu cổ đông	Cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ trên Vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông nhà nước	25.409.847	100,0%
2	Cổ đông khác	0	0,0%
Tổng cộng:		25.409.847	100,0%

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-SCIEC-ĐHĐCĐ ngày 25/06/2020, trong năm 2020, Công ty đã thực hiện chia cổ tức 5% bằng cổ phiếu, gia tăng vốn điều lệ của Công ty. Cụ thể:

Vốn điều lệ trước thay đổi	120.999.680.000	Đồng
Vốn điều lệ bổ sung do trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu	6.049.130.000	Đồng
Vốn điều lệ sau thay đổi	127.048.810.000	Đồng

- Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 301/ GCN - UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11/12/2020, năm 2021, Công ty đã thực hiện chào bán 12.704.966 cổ phiếu ra công chúng, cán bộ công nhân viên, gia tăng vốn điều lệ của Công ty. Cụ thể:

Vốn điều lệ trước thay đổi	127.048.810.000	Đồng
Vốn điều lệ bổ sung do chào bán cổ phiếu ra công chúng, cán bộ công nhân viên	127.049.660.000	Đồng
Vốn điều lệ sau thay đổi	254.098.470.000	Đồng

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Trong quá trình triển khai xây dựng các công trình, các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, xây dựng sẽ gây ra một lượng bụi mặt đất cũng như khí thải.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Công ty tăng cường sử dụng các máy móc công nghệ cao nhằm tiết kiệm nhiên liệu.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để xây dựng các công trình trong năm: 3.978.723.449.285 VND.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Công ty cố gắng nâng cao tỷ lệ sử dụng nguyên vật liệu mới, sạch của các nhà cung cấp.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công ty chủ yếu sử dụng điện trong việc triển khai xây lắp các công trình

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

- Sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện được dán nhãn tiết kiệm năng lượng.
- Nâng cao ý thức của cán bộ công nhân viên về việc sử dụng tiết kiệm năng lượng (điện, nhiên liệu).

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Công ty triển khai xây dựng các công trình năng lượng sạch (điện gió, điện mặt trời...)

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nước trực tiếp tại các công trường xây dựng.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Công ty sử dụng nước trực tiếp tại các công trường xây dựng. Công ty luôn nâng cao ý thức của cán bộ công nhân viên về việc sử dụng tiết kiệm nước.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: 687 người, mức lương trung bình: 14.3 triệu/người.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Thời gian làm việc: 8h/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1,5h. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.
- Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: CBCNV được nghỉ lễ và tết 8 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBCNV làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được

nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.

- Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm được thay đổi theo từng nhân viên và theo phân loại nhân viên.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Với chủ trương lấy con người làm gốc, Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được học tập, nâng cấp kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ. Công ty thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, đào tạo ngắn ngày và dài ngày về các nghiệp vụ kinh doanh, đồng thời tổ chức những lớp tập huấn, đào tạo ngắn ngày về các nghiệp vụ kinh doanh, đồng thời tổ chức những lớp tập huấn phổ biến công nghệ cho cán bộ kỹ thuật.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Công ty hỗ trợ các cộng đồng tại các khu vực triển khai các công trình.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Không phát sinh.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2021, Công ty tiếp tục có sự tăng trưởng ổn định, bền vững, cơ bản đã hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	6.120	7.132,8	117%
2	Doanh số	Tỷ đồng	5.908	6.857,2	116%
3	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	5.000	7.798,6	156%
4	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	125	168,4	134,7%

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2020	Biến động tăng /giảm
Tài sản ngắn hạn		1.808.909.668.783	2.482.285.440.961	(673.375.772.178)
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	291.400.318.262	148.216.717.468	143.183.600.794
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	5.450.175.656	312.130.175.656	(306.680.000.000)
3	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	630.331.187.635	1.166.264.952.069	(535.933.764.434)
4	Trả trước cho người bán ngắn hạn	163.637.626.335	527.844.591.834	(364.206.965.499)
5	Phải thu ngắn hạn khác	36.629.104.454	34.636.932.359	1.992.172.095
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-87.611.688.204	(44.020.204.127)	(43.591.484.077)
7	Hàng tồn kho	641.249.871.337	326.125.998.110	315.123.873.227
8	Tài sản ngắn hạn khác	127.823.073.308	11.086.277.592	116.736.795.716
Tài sản dài hạn		322.163.222.787	272.515.374.425	49.647.848.362
1	Các khoản phải thu dài hạn	4.862.250.000	3.592.250.000	1.270.000.000
2	Tài sản cố định hữu hình	163.599.480.880	207.343.234.373	(43.743.753.493)
3	Tài sản cố định thuê tài chính	53.528.597.466	52.339.582.528	1.189.014.938
4	Tài sản cố định vô hình	0	9.166.652	(9.166.652)
5	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	16.725.037.000	0	16.725.037.000
6	Đầu tư tài chính dài hạn	83.414.588.466	7.820.000.000	75.594.588.466
7	Tài sản dài hạn khác	33.268.975	1.411.140.872	(1.377.871.897)
Tổng cộng		2.131.072.891.570	2.754.800.815.386	(623.727.923.816)

Công ty đã nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, tăng cường thu hồi công nợ trong năm. Đối với những công nợ khó đòi, công ty đã rà soát để trích lập dự phòng theo đúng qui định.

2.2 Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2020	Biến động tăng /giảm
Nợ ngắn hạn		1.551.234.563.384	2.197.168.878.768	(645.934.315.384)
1	Vay và nợ ngắn hạn	495.529.238.754	349.113.269.554	146.415.969.200
2	Phải trả người bán	595.684.501.561	233.398.921.422	362.285.580.139

3	Người mua trả tiền	259.961.283.618	1.201.533.012.924	(941.571.729.306)
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	3.788.091.471	23.093.695.132	(19.305.603.661)
5	Phải trả người lao	49.185.880.262	37.547.965.669	11.637.914.593
6	Chi phí phải trả	102.471.841.477	84.213.394.771	18.258.446.706
7	Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn	26.362.692.346	66.957.897.315	(40.595.204.969)
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	6.808.863.248	10.484.219.759	(3.675.356.511)
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	11.442.170.647	4.093.125.177	7.349.045.470
Nợ dài hạn		127.002.655.219	177.681.956.581	(50.679.301.362)
1	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	454.733.355	0	454.733.355
2	Vay và nợ dài hạn	64.908.444.812	102.293.936.075	(37.385.491.263)
3	Dự phòng phải trả dài hạn	61.639.477.052	75.388.020.506	(13.748.543.454)
Tổng cộng		1.678.237.218.603	2.374.850.835.349	(696.613.616.746)

Trong năm Công ty thực hiện trả đầy đủ nợ đến hạn. Biến động ảnh hưởng tỷ giá hối đoái và lãi vay đã thể hiện đầy đủ trong báo cáo kết quả kinh doanh của công ty theo qui định.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty đang áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 và OHSAS 18001:2007

“Chất lượng cho từng sản phẩm” luôn luôn là mục tiêu phấn đấu của Công ty cổ phần SCI E&C, là uy tín, danh dự để công ty tồn tại và phát triển. Bằng những bước đi vững chắc, những điều Công ty muốn mang đến cho khách hàng mỗi ngày chính là sự tin tưởng cho từng dự án mọi lúc và mọi nơi. Công ty luôn không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng công trình cung cấp cho khách hàng, đặt lợi ích của khách hàng và cộng đồng lên hàng đầu.

Để đảm bảo được chất lượng tốt nhất cho mỗi công trình Công ty tạo ra, Công ty cam kết thiết lập và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng theo các yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015, OHSAS 18001:2007 và cải tiến thường xuyên tính hiệu lực của Hệ thống chất lượng.

Xây dựng, duy trì, phát triển đội ngũ nhân viên giàu nhiệt huyết, chuyên môn cao, làm việc chuyên nghiệp không ngừng phấn đấu vì mục tiêu chất lượng công trình.

Công ty đã được cấp chứng nhận về Chất lượng hệ thống quản lý.



Chứng Nhận

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C

TẠI
TẦNG 3, THÁP C, TÒA NHÀ GOLDEN PALACE, ĐƯỜNG MỄ TRÌ,
P. MỄ TRÌ, Q. NAM TỪ LIÊM, TP. HÀ NỘI, VIỆT NAM

QRS xác nhận hệ thống quản lý của tổ chức trên đã được đánh giá và có kết quả phù hợp với các yêu cầu của QRS theo tiêu chuẩn:

ISO 9001:2015

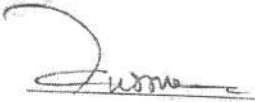
Hệ thống quản lý chất lượng

Với phạm vi

- Thi công xây dựng:
 - + Công trình năng lượng: thủy điện, nhiệt điện, điện mặt trời, điện gió
 - + Công trình giao thông đường thủy, công trình trên sông, trên biển
 - + Công trình giao thông đường bộ
 - + Công trình hạ tầng kỹ thuật
 - + Công trình thủy lợi
 - + Công trình dân dụng
- Bóc phủ mỏ và khai thác đá xây dựng
- Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn
- Gia công chế tạo thiết bị cơ khí, kết cấu thép, cơ khí chính xác
- Kinh doanh vật liệu xây dựng
- Sản xuất, lắp đặt đường ống thép dẫn nước

Số chứng nhận: AQP-10049
 Đăng ký ban đầu: 20/06/2018
 Ngày cấp phép: 28/05/2020
 Ngày hết hiệu lực: 19/06/2021
 Thời hạn chứng chỉ: 3 năm (Năm thứ ba)




Quality Registrar Systems

ĐỊA CHỈ:
Quality Registrar Systems
P.O. Box :26826
United Arab Emirates



Tel: +971-2-6714302
 Fax: +971-2-6741449
 www.qrsyst.com

WORLD WIDE CERTIFICATION

Chứng chỉ này đã được công nhận và được ban hành bởi Cơ quan công nhận cho các tổ chức chứng nhận – đơn vị đã đánh giá tổ chức chứng nhận QRS là phù hợp với tiêu chuẩn ISO 17021:2011. Đây là tiêu chuẩn đánh giá sự phù hợp với các yêu cầu đối với tổ chức cung cấp dịch vụ đánh giá và chứng nhận các hệ thống quản lý.



Chứng Nhận

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C

TẠI
TẦNG 3, THÁP C, TÒA NHÀ GOLDEN PALACE, ĐƯỜNG MỀ TRÌ,
P. MỀ TRÌ, Q. NAM TỪ LIÊM, TP. HÀ NỘI, VIỆT NAM

QRS xác nhận hệ thống quản lý của tổ chức trên đã được đánh giá và có
kết quả phù hợp với các yêu cầu của QRS theo tiêu chuẩn:

OHSAS 18001:2007

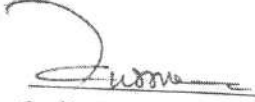
Hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp

Với phạm vi

- Thi công xây dựng:
 - + Công trình năng lượng: thủy điện, nhiệt điện, điện mặt trời, điện gió
 - + Công trình giao thông đường thủy, công trình trên sông, trên biển
 - + Công trình giao thông đường bộ
 - + Công trình hạ tầng kỹ thuật
 - + Công trình thủy lợi
 - + Công trình dân dụng
- Bóc phủ mỏ và khai thác đá xây dựng
- Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn
- Gia công chế tạo thiết bị cơ khí, kết cấu thép, cơ khí chính xác
- Kinh doanh vật liệu xây dựng
- Sản xuất, lắp đặt đường ống thép dẫn nước

Số chứng nhận: AQV-30005
 Đăng ký ban đầu: 20/06/2018
 Ngày cấp phép: 28/05/2020
 Ngày hết hiệu lực: 19/06/2021
 Thời hạn chứng chỉ: 3 năm (Năm thứ ba)




Quality Registrar Systems

ĐỊA CHỈ:
Quality Registrar Systems
P.O. Box :26826
United Arab Emirates



Tel: +971-2-6714302
 Fax: +971-2-6741449
 www.qrsyst.com

Chứng chỉ này đã được công nhận và được ban hành bởi Cơ quan công nhận cho các tổ chức chứng nhận - đơn vị đã đánh giá tổ chức chứng nhận QRS là phù hợp với tiêu chuẩn ISO 17021:2011. Đây là tiêu chuẩn đánh giá sự phù hợp với các yêu cầu đối với tổ chức cung cấp dịch vụ đánh giá và chứng nhận các hệ thống quản lý.

Bộ phận kiểm tra chất lượng của công ty:

Để đảm bảo các công trình thi công xây dựng đạt chất lượng, tiến độ theo hợp đồng ký kết và đảm bảo các công trình thi công không xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng dẫn đến chết người. Công ty đã thành lập Ban chỉ đạo ISO nhằm mục tiêu kiểm tra, giám sát tuân thủ theo đúng quy định, quy trình của Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015.

Cơ cấu Ban chỉ đạo ISO bao gồm:

- Trưởng ban: 01 người là Phó giám đốc công ty
- Phó trưởng ban: 02 người là Trợ lý giám đốc và Trưởng phòng Hành chính – Nhân sự
- Thư ký: 01 người là phòng Hành chính – Nhân sự
- Ủy viên: 05 người là các trưởng phó phòng của các phòng ban: Máy móc thiết bị, Cung ứng, Kinh tế kế hoạch, Kế hoạch Kỹ thuật, Tài chính kế toán.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2022, theo xác định của Công ty là một năm mang tính chất bản lề quan trọng để Công ty thực hiện theo chiến lược phát triển trung hạn. Để thực hiện được điều đó, Công ty tiếp tục tuyển dụng, đào tạo nâng cao trình độ kỹ năng, tay nghề của nguồn nhân lực cũng như đầu tư dây chuyền, thiết bị và công nghệ thi công trong lĩnh vực thi công xây lắp hạ tầng kỹ thuật và giao thông.

Kế hoạch kinh doanh năm 2022 đã xác định rõ:

- Khẳng định hơn nữa thương hiệu Công ty trong lĩnh vực tổng thầu EPC các dự án về năng lượng, Thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng hiệu quả, an toàn và đúng tiến độ các công trình: Công trình thủy điện Nậm Lùm 2, Thủy điện Nậm Lùm 1, Công trình thủy điện Nậm Sam 3, Công trình Nhà máy điện gió Hướng Linh 4;
- Đầu tư xe máy, thiết bị, công nghệ phục vụ thi công công trình Thủy điện Nậm Sam 3, công trình nhà máy điện gió Hướng Linh 4... Bên cạnh đó cũng tăng cường đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao để phục vụ thi công các công trình này. Bằng việc thực hiện thi công tốt các công trình này, Công ty sẽ bước đầu khẳng định được thương hiệu, vị thế trong lĩnh vực Tổng thầu EPC các dự án năng lượng.
- Tiếp tục cải tiến quy trình quản lý, sản xuất và mở rộng thị trường cho lĩnh vực sản xuất, gia công cơ khí để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tập trung tìm kiếm cơ hội đấu thầu, tham gia các dự án lớn, trọng điểm.
- Cân đối bố trí xe máy thiết bị phù hợp với biện pháp thi công nhằm nâng cao hiệu quả và hệ số sử dụng xe máy thiết bị hiện có của Công ty.
- Việc thực hiện thành công kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh năm 2021 sẽ là tiền đề, cơ sở quan trọng để thực hiện định hướng, chiến lược phát triển của Công ty, tạo đà cho sự phát triển lâu dài và bền vững, tạo nên và khẳng định một thương hiệu Công ty lớn mạnh.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

5.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

- Công ty đã sử dụng và tiêu thụ điện năng, nước phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh ở mức tiết kiệm, giảm thiểu tác động tới môi trường.

5.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Công ty đã thực hiện và đảm bảo đầy đủ chế độ, phúc lợi cho người lao động theo qui định hiện hành nhà nước.

5.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Công ty luôn hưởng ứng và ủng hộ các hoạt động hỗ trợ cộng đồng địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

1.1 Những việc đã làm được

✦ Về định hướng chiến lược

a) Định hướng chiến lược:

- Đã xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên đủ về số lượng và đảm bảo chất lượng.
- Thực hiện chia tách, sáp nhập các bộ phận, đơn vị đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu quả.
- Cân đối năng lực thi công trên công trường nhằm giảm thiểu chi phí và tăng năng suất lao động.
- Thường xuyên tìm kiếm, thay đổi các đối tác cung cấp nguồn nguyên liệu nhằm ổn định sản xuất, giảm thiểu giá thành đầu vào nâng cao lợi nhuận SXKD của Công ty.

b) Công tác quản lý:

- Chú trọng công tác nhân sự từ các cấp quản lý tới các cá nhân trực tiếp thi công trên công trường, liên tục tổ chức đào tạo và đào tạo lại tại chỗ đối với toàn thể CBCNV đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh chung của Công ty.
- Phân loại, thanh lý đối với các xe máy cũ có hiệu quả thi công thấp và tiến hành đầu tư mới nhằm nâng cao năng lực thi công của Công ty.
- Thực hiện đầy đủ quy trình, giám sát chặt chẽ công tác sử dụng máy móc thiết bị và đánh giá thường xuyên tiêu hao nhiên liệu, mặt khác kiểm soát tốt nguồn/sàng lọc nhà thầu cung cấp nguyên liệu, vật tư phục vụ công tác thi công trên công trường.
- Thường xuyên vận dụng, bổ sung sửa đổi các quy chế, quy định đảm bảo phù hợp với định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2021 và các năm tiếp theo.
- Khai thác triệt để các tính năng ứng dụng của các phần mềm quản lý nhằm rút ngắn và đơn giản các quy trình thực hiện công việc tại mỗi công đoạn.

✦ Về Công tác quản trị - Giám sát thực hiện

a) Công tác Quản trị:

- Tận dụng các cơ hội phát triển, mạnh dạn đầu tư vào các lĩnh vực mới bắt kịp xu hướng thời đại, đặc biệt trong lĩnh vực thi công xây dựng.
- Phát triển mạnh các nguồn lực sẵn có, tiến hành tái hồi các phương tiện sản xuất lạc hậu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

b) Giám sát thực hiện:

- Sáp nhập, giải thể, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban, bộ phận phục vụ hiệu

- quả cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực chuyên môn.
- Phân tích hiệu quả đầu tư, tiến hành tạm dừng đối với các công trình, dự án chưa thực sự mang lại hiệu quả kinh tế, tập trung vào lĩnh vực hoạt động chính của Công ty.
 - Cân đối xe phục vụ, điều động hợp lý đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Rà soát các hợp đồng, chỉ đạo xuất toán đối với các hạng mục công trình dở dang.
 - Trên cơ sở kế hoạch SXKD của Công ty phê duyệt lại quy chế trả lương, quỹ chế quản lý công tác Hợp đồng và quy chế làm việc áp dụng cho toàn Công ty.
 - Thực hiện các chế độ liên quan đối với người lao động đảm bảo tăng cường gắn bó và đóng góp của mỗi CBCNV đối với Công ty.
- ✦ Về trách nhiệm môi trường và xã hội:
- Công ty đã sử dụng và tiêu thụ điện năng, nước phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh ở mức tiết kiệm, giảm thiểu tác động tới môi trường.
 - Công ty luôn hưởng ứng và ủng hộ các hoạt động hỗ trợ cộng đồng địa phương.

1.2 Những việc chưa làm được

Bên cạnh những việc đã đạt được, Công ty còn một số tồn tại chưa giải quyết được cụ thể như sau:

- Công tác tổ chức, đổi mới doanh nghiệp: Chưa thực hiện triệt để việc sắp xếp định biên nhân sự, đặc biệt là bộ máy gián tiếp phục vụ tại cơ quan Công ty cũng như tại các đội xây lắp;
- Công tác thi công, nghiệm thu, bàn giao công trình: Một số công trình đã thi công xong nhưng chưa nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng, chưa được thanh quyết toán, như công trình Thủy Điện Lai Châu, một số hạng mục Nhiệt Điện Long Phú ...
- Công tác thu hồi vốn và công nợ còn chậm.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty

Với chức năng điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban giám đốc có quyền quyết định các công việc liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, đồng thời có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Do đó hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban giám đốc không chỉ ở việc tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT và còn đối với các hoạt động thuộc phạm vi quyền hạn của Ban giám đốc:

Đối với thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ về kế hoạch SXKD hàng năm được ĐHCĐ thông qua: Ban giám đốc có trách nhiệm triển khai và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, bán niên với HĐQT để HĐQT nắm được và có quyết định điều chỉnh hoặc bổ sung kịp thời đối với những vấn đề phát sinh cần có quyết định của HĐQT. Với những vấn đề thuộc thẩm quyền phê chuẩn của ĐHCĐ thì HĐQT sẽ tiến hành các bước cần thiết theo quy định của pháp luật, của điều lệ công ty để có được sự phê chuẩn trong thời gian nhanh nhất để Ban giám đốc tiếp tục thực thi nhiệm vụ của mình một cách có hiệu quả.

Việc thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT: Đối với các quyết định của HĐQT mang tính chiến lược, kế hoạch phát triển trung và dài hạn thì trong quá trình triển khai Ban giám đốc

có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện định kỳ theo giai đoạn bằng văn bản, đồng thời qua các cuộc họp chuyên môn.... Với các quyết định khác quy định thời gian thực hiện, Ban giám đốc triển khai và thực hiện báo cáo kết quả ngay khi công việc kết thúc.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1 Định hướng

- Tập trung tìm kiếm, đấu thầu các dự án về năng lượng trong và ngoài nước. Khẳng định hơn nữa thương hiệu Công ty trong lĩnh vực tổng thầu EPC các dự án về năng lượng.
- Ban hành các quy chế, quy trình làm việc của Công ty phù hợp với tình hình thực tế và xu hướng phát triển về quy mô và năng lực của Công ty;
- Chỉ đạo ổn định công tác tổ chức, phê duyệt cơ cấu mô hình tổ chức sản xuất của Công ty phù hợp với thực tế SXKD, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty;
- Chiến lược đào tạo con người, đặc biệt công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và lực lượng lao động lành nghề đã được quan tâm hàng đầu, việc triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao.
- Chỉ đạo, đôn đốc thực hiện triển khai các dự án đầu tư có hiệu quả: Xe máy, thiết bị thi công phục vụ các dự án công ty đang tham gia thi công và định hướng đầu tư phù hợp đảm bảo tiến độ và kế hoạch;
- Phân tích nhu cầu, định hướng đầu tư máy móc, thiết bị, vật tư phù hợp đảm bảo ổn định sản xuất.

3.2 Chỉ đạo thực hiện và kế hoạch hành động

Năm 2022, toàn Công ty cần tập trung huy động mọi nguồn lực về tài chính, nhân lực, máy móc thiết bị, triển khai đồng bộ đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ sản xuất với các mục tiêu và một số giải pháp trong từng lĩnh vực công tác sau:

3.2.1 Công tác thi công, thu hồi công nợ tại các công trình

- Đảm bảo mục tiêu tiến độ các công trình: Thi công các công trình hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng công trình theo hợp đồng ký kết với Chủ đầu tư.

3.2.2 Công tác đầu tư

- Cân đối năng lực xe máy thiết bị hiện có và nhu cầu mở rộng SXKD, thực tế sản xuất, Giám đốc Công ty trình HĐQT phê duyệt các dự án đầu tư nhằm nâng cao năng lực thiết bị thi công hiện đại.

3.2.3 Công tác tiếp thị, đấu thầu

- Tăng cường công tác tiếp thị, từng bước mở rộng thị trường để chuẩn bị cho kế hoạch SXKD năm 2021 và các năm tiếp theo;
- Nắm tình hình, chuẩn bị các điều kiện để tham gia đấu thầu những gói thầu thuộc các dự án lớn về năng lượng.
- Có báo cáo đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai các dự án trước đây trong tất cả các khâu (đấu thầu, đàm phán, ký kết hợp đồng với CĐT...) đảm bảo tối đa lợi nhuận thu được từ các dự án, công trình chuẩn bị thực hiện.

3.2.4 Công tác tổ chức, đổi mới doanh nghiệp

- Thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, mở rộng sản xuất.
- Hoàn thiện bộ nhận diện thương hiệu và tăng cường công tác truyền thông với phương châm “**Kiến tạo giá trị - Vị thế nâng tầm**”. Duy trì Hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn ISO 9001:2015, OHSAS 18001:2007 và cải tiến thường xuyên nâng cao tính hiệu lực của Hệ thống này.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các phòng chức năng theo chuyên ngành nhằm giải quyết tốt các nghiệp vụ phát sinh; Cùng cố và tăng cường lực lượng làm công tác thị trường và hồ sơ dự thầu các công trình đặc biệt là công trình giao thông;
- Đánh giá, thực hiện công tác định biên nhân sự và luân chuyển cán bộ để tạo nguồn cho các năm tiếp theo;
- Phát động các phong trào thi đua hoàn thành các mục tiêu tiến độ trên các công trình đang thi công.
- Theo dõi, đánh giá việc áp dụng quy chế trả lương mới nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đóng góp cho công ty.
- Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ cho phù hợp với pháp luật và thực tế hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu tối đa chi phí quản lý, nâng cao hiệu quả điều hành sản xuất;
- Xây dựng tầm nhìn điều hành cho toàn bộ các lĩnh vực liên quan trong và ngoài lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

3.2.5 Công tác Kinh tế - Kỹ thuật – Tài chính kế toán

- Quản lý chặt chẽ tiến độ, chất lượng các công trình thi công, duy trì và thực hiện nghiêm túc về việc giám sát thi công;
- Bám sát Chủ đầu tư để kịp thời giải quyết các vướng mắc về thiết kế, biện pháp thi công, dự toán để đẩy nhanh tiến độ thu vốn;
- Tập trung triển khai thi công đúng tiến độ các công trình nhằm hoàn thành xuất sắc kế hoạch các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra;
- Các phòng thường xuyên kết hợp với các đội trong công tác thanh, quyết toán công trình đã và đang thi công;
- Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí. sử dụng vốn hợp lý, kịp thời hạch toán bảo đảm phản ánh đúng tình hình hiệu quả SXKD;
- Thu hồi công nợ: Đẩy nhanh tiến độ thu vốn, công nợ các hạng mục công trình đang thi công. Đôn đốc các đơn vị có liên quan hoàn tất thủ tục thanh toán dứt điểm công nợ tại các công trình như Quốc Lộ 1 Phú Yên, Thủy điện Lai Châu. ...
- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc hoạt động và bảo đảm chế độ của mạng lưới an toàn viên. Triển khai kiểm tra việc thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn trong ngành xây dựng.

3.2.6 Công tác quản lý vật tư cơ giới

- Cân đối bố trí xe máy thiết bị phù hợp với biện pháp thi công nhằm nâng cao hiệu quả và hệ số sử dụng xe máy thiết bị hiện có của Công ty;
- Tiếp tục chấn chỉnh lại công tác chăm sóc bảo dưỡng kỹ thuật xe, máy, thiết bị đúng quy trình quy phạm, đảm bảo kế hoạch sửa chữa lớn xe máy thiết bị.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ tay nghề, nâng cao kiến thức và kỹ năng vận

hành, bảo dưỡng kỹ thuật xe, máy, đảm bảo năng lực xe, máy đáp ứng được yêu cầu tiến độ thi công;

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng xe máy, quyết toán nhiên liệu, sử dụng vật tư phụ tùng ở các đơn vị, có biện pháp chấn chỉnh kịp thời khi phát hiện sai sót;

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên HĐQT và cơ cấu của HĐQT

TT	Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Chức vụ	Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác
I	Hội đồng Quản trị			
1	Phan Thanh Hải	9,61%	Chủ tịch	1
2	Nguyễn Chính Đại	9,85%	Thành viên	1
3	Nguyễn Công Hùng	0,08%	Thành viên	1
4	Nguyễn Văn Phúc	9,61%	Thành viên	1
5	Nguyễn Tài Sơn	0,06%	Thành viên độc lập	1
6	Nguyễn Quang Thiện	0%	Thành viên độc lập	1

1.2 Ủy ban kiểm toán – Tiểu ban của HĐQT:

Ủy ban kiểm toán gồm 2 thành viên là ông Nguyễn Quang Thiện – Chủ tịch và ông Nguyễn Tài Sơn – Thành viên.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị

1.3.1 Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Văn Phúc	Chủ tịch	01/10/2019	4/4	100	
2	Ông Nguyễn Chính Đại	Thành viên	01/10/2019	4/4	100	
3	Ông Nguyễn Công Hùng	Thành viên	24/04/2015	4/4	100	
4	Ông Phan Thanh Hải	Thành viên	24/04/2015	4/4	100	

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
5	Ông Nguyễn Tài Sơn	Thành viên	18/04/2019	4/4	100	
6	Ông Nguyễn Quang Thiện	Thành viên	12/04/2021	3/4	75	Bỏ nhiệm 12/04/21

1.3.2 Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị với Ban giám đốc

Hội đồng quản trị đã thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của Ban Giám đốc, bộ máy giúp việc cho Giám đốc và người đại diện phần vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp của công ty. Qua đó, Ban Giám đốc đã xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện các công việc như:

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh, triển khai linh hoạt và đồng bộ đến các đơn vị công tác đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, dự báo thị trường, chia sẻ thông tin kịp thời hàng tháng, quý; kiểm soát chi phí và xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh;
- Thực hiện việc thu cổ tức từ các đơn vị, vốn hoá và hoàn tất các vấn đề pháp lý của các dự án nên đã thu hồi được dòng tiền, đảm bảo cân đối cho hoạt động kinh doanh;
- Thường xuyên, liên tục kiểm tra hoạt động, kiểm tra công tác tài chính kế toán, kiểm tra tính tuân thủ của hệ thống kiểm soát nội bộ tại và các đơn vị trong hệ thống;
- Thực hiện việc đánh giá năng suất lao động KPI nhằm nâng cao hiệu quả điều hành, năng suất lao động và kết quả kinh doanh;
- Kiểm tra việc thực hiện các quy định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của các cơ quan chức năng.

1.3.3 Các Nghị quyết – Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số ký hiệu văn bản	Ngày phát hành	Trích yếu nội dung văn bản
1	02.1 - NQ.HĐQT/SCIEC	10/01/2021	NQ họp HĐQT thông qua kết quả SXKD quý IV năm 2020 và kế hoạch nhiệm vụ Quý I năm 2021
2	01.NQ.HĐQT/SCIEC	22/01/2021	Số 01.HĐQT - NQ họp kết quả quyền mua và phân phối CP ko chào bán hết theo chương trình ESOP 2020
3	01.1 NQ.HĐQT/SCIEC	25/01/2021	Số 01.1HĐQT - NQ phê duyệt phương án thuê tài chính tại CTY cho thuê tài chính TNHH MTV NHTMCP Công thương VN
4	01.2 NQ.HĐQT/SCIEC	29/01/2021	Số 01.2HĐQT - NQ phê duyệt phương án thuê tài chính tại CTY cho thuê tài chính

STT	Số ký hiệu văn bản	Ngày phát hành	Trích yếu nội dung văn bản
			TNHH MTV NHTMCP Công thương VN
5	02.NQ.HĐQT/SCIEC	24/02/2021	Số 02.HĐQT - NQ Tổ chức ĐHCĐ thường niên 2021
6	02.1NQ.HĐQT/SCIEC	09/03/2021	Số 02.1 HĐQT - NQ thông qua kết quả xử lý cp không đặt mua hết trong đợt chào bán cp ra công chúng 2020 và sửa đổi điều lệ Cty
7	03.NQ.HĐQT/SCIEC	11/03/2021	NQ thông qua 1 số nội dung trình ĐHCĐ
8	03.1.NQ.HĐQT/SCIEC	15/03/2021	Phê duyệt phương án vay vốn tại Ngân hàng BIDV - CN Hà Tây
9	03.2.NQ.HĐQT/SCIEC	15/03/2021	Phê duyệt phương án vay vốn tại Ngân hàng BIDV - CN Hà Tây
10	03.3.NQ.HĐQT/SCIEC	05/04/2021	Số 03.3HĐQT - NQ phê duyệt phương án thuê tài chính tại CTY cho thuê tài chính TNHH MTV NHTMCP Công thương VN
11	03.4.NQ.HĐQT/SCIEC	09/04/2021	Số 03.4 NQ HĐQT thông qua kết quả SXKD quý I năm 2021 và kế hoạch nhiệm vụ Quý II năm 2021
12	04.NQ.HĐQT/SCIEC	15/04/2021	NQ Triển khai phương án chi trả cổ tức của năm 2020
13	05.NQ.HĐQT/SCIEC	19/04/2021	Miễn nhiệm CT HĐQT - Ông Nguyễn Văn Phúc, Bổ nhiệm CT.HĐQT ông Phan Thanh Hải
14	06.NQ.HĐQT/SCIEC	21/05/2021	Chuyển đổi Ban kiểm toán nội bộ thành ủy ban kiểm toán thuộc HĐQT
15	07.NQ.HĐQT/SCIEC	31/05/2021	NQ Miễn nhiệm chức danh PGĐ - Ông Phan Thanh Hải
16	08.NQ.HĐQT/SCIEC	16/06/2021	Thông qua giao dịch mua Cổ phần Cty CP SCI Nghệ An
17	09.NQ.HĐQT/SCIEC	16/11/2021	Giải thể SCIEC Miền Trung
18	10.NQ.HĐQT/SCIEC	30/11/2021	Điều chỉnh cơ cấu tổ chức khối Kỹ thuật tại Văn Phòng Công ty
19	11.NQ.HĐQT/SCIEC	20/12/2021	Điều chỉnh danh mục đầu tư xe máy thiết bị

STT	Số ký hiệu văn bản	Ngày phát hành	Trích yếu nội dung văn bản
			và bổ sung vốn lưu động cho các DA

1.3.4 Các hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

- Các thành viên HĐQT độc lập tích cực tham gia đóng góp ý kiến trong các cuộc họp HĐQT, trao đổi với Ban điều hành để đảm bảo công ty hoạt động đúng theo qui định.

1.3.5 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty, danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

- Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

2. Ủy ban kiểm toán

1. Thành viên Ủy ban kiểm toán và cơ cấu của Ủy ban kiểm toán

STT	Thành viên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Quang Thiện	Chủ tịch	0%	2/2	100	
2	Ông Nguyễn Tài Sơn	Thành viên	0,06%	2/2	100	

2. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán

- Ủy ban kiểm toán đã tham gia các buổi họp Hội đồng quản trị để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Ủy ban kiểm toán đã thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh năm 2021 của Công ty, hoạt động của Hội đồng quản trị tuân thủ Điều lệ, Quy chế quản trị công ty và quy định pháp luật có liên quan, tình hình Ban Giám đốc công ty đã và đang triển khai thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị.
- Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ủy ban kiểm toán đã được Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các bộ phận chức năng của Công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động Công ty, thu thập thông tin tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát.

3. Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc, Ủy ban kiểm toán

STT	Họ và tên	Vị trí	Thu nhập 2021	Thu nhập 2020
1	Phan Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	634.246.014	607.305.804
2	Nguyễn Công Hùng	Thành viên HĐQT	161.557.693	185.093.058
3	Triệu Quang Hà	Thành viên HĐQT	0	21.000.000
4	Nguyễn Tài Sơn	Thành viên HĐQT	96.000.000	51.000.000
5	Nguyễn Chính Đại	Thành viên HĐQT – Giám đốc Công ty	770.259.522	724.118.653
6	Nguyễn Văn Phúc	Thành viên HĐQT	124.000.000	164.000.000
7	Nguyễn Quang Thiện	Thành viên HĐQT	64.000.000	0
8	Nguyễn Cao Hải	Phó Giám đốc Công ty	544.856.337	650.297.685
9	Nguyễn Công Hòa	Phó Giám đốc Công ty	451.454.256	590.699.586

4. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Họ và tên	2021	2020
1	Nguyễn Văn Phúc		
	+ Nguyễn Văn Phúc	21.731	30
	+ Người có liên quan	0	0
2	Nguyễn Công Hùng		
	+ Nguyễn Công Hùng	21.501	1
	+ Người có liên quan	0	0
3	Nguyễn Chính Đại		
	+ Nguyễn Chính Đại	21.621	20
	+ Người có liên quan	0	0
4	Phan Thanh Hải		
	+ Phan Thanh Hải	21.547	24
	+ Người có liên quan	0	0
5	Triệu Quang Hà		
	+ Triệu Quang Hà	0	0
	+ Người có liên quan	0	0
6	Nguyễn Tài Sơn		
	+ Nguyễn Tài Sơn	16.300	0
	+ Người có liên quan	0	0

STT	Họ và tên	2021	2020
7	Nguyễn Quang Thiện		
	+ Nguyễn Quang Thiện	0	0
	+ Người có liên quan	14.550	0
7	Nguyễn Cao Hải		
	+ Nguyễn Cao Hải	20.200	0
	+ Người có liên quan	0	0
8	Nguyễn Công Hòa		
	+ Nguyễn Công Hòa	20.200	0
	+ Người có liên quan	0	0
9	Cao Lữ Phi Hùng		
	+ Cao Lữ Phi Hùng	11.500	0
	+ Người có liên quan	0	0

5. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Trong năm không phát sinh

6. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty đã thực hiện theo quy định pháp luật về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Chấp nhận toàn phần

2. Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2021 được kiểm toán:

- Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2021 được kiểm toán: File đính kèm
- Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ năm 2021 đã được công bố trên website của công ty và các trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán, Ủy ban chứng khoán theo qui định.

Nơi nhận:

- Công bố TT;
- Lưu VT, TCKT.

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2022

CHỦ TỊCH HĐQT



Phan Thanh Hải